

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/01/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại Công ty Cổ phần Bamboo Capital từ ngày:/...../2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 62 680 680 Fax: (84.8) 62 991 188
Website: www.bamboocap.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Trụ sở chính: Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3776 5929 Fax: (84.4) 3776 5928
Website: www.msi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Đinh Đoàn Sao Kim Chức vụ: Trưởng phòng IR
Điện thoại: (84.8) 62 680 680 Fax: (84.8) 62 991 188

TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/01/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	:	61.050.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	610.500.000.000 VNĐ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 5944

Fax: (84-8) 3820 5942

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime

Trụ sở chính: Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3776 5929

Fax: (84-4) 3776 5928

Website: www.msi.com.vn

CN Hà Nội: Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3776 5929 (ext: 3240) **Fax:** (84.4) 3822 3131

CN HCM: Tầng 2, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP HCM

Điện thoại: (84.8) 3521 4299

Fax: (84.8) 3914 1969

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
DANH MỤC BẢNG	6
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	8
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	9
I. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	9
1. Tăng trưởng kinh tế.....	9
2. Lạm phát	10
3. Lãi suất.....	10
4. Tỷ giá	10
II. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	11
III. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	11
1. Rủi ro trong hoạt động tư vấn	11
2. Rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính	11
3. Rủi ro trong hoạt động thương mại.....	12
4. Rủi ro trong việc tăng nhanh vốn điều lệ.....	12
5. Rủi ro trong hoạt động đa ngành.....	12
IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN, CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	12
V. RỦI RO PHA LOÃNG.....	13
VI. RỦI RO QUẢN TRỊ	14
VII. RỦI RO KHÁC	14
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
II. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	15
CÁC KHÁI NIỆM	16
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	17
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành.....	17
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	19
II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	20
III. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	20
1. Đại hội đồng cổ đông.....	21
2. Hội đồng quản trị	21
3. Ban Kiểm soát	22
4. Ban Điều hành.....	22
5. Các khối chức năng/Phòng ban/Công ty thành viên	23
IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	27
1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	27

2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	28
3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2016	28
V.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL.....	29
1.	Công ty mẹ của CTCP Bamboo Capital	29
2.	Công ty mà CTCP Bamboo Capital nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối.....	29
3.	Công ty liên doanh liên kết của Công ty Cổ phần Bamboo Capital	30
4.	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Bamboo Capital	30
VI.	GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY	31
VII.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	31
1.	Các hoạt động kinh doanh chính.....	31
2.	Chi phí sản xuất.....	36
3.	Tình hình đầu tư của Công ty cổ phần Bamboo Capital	37
VIII.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL	46
1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2013-2015	46
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015	46
IX.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG NGÀNH	47
1.	Vị thế của Công ty trong ngành	47
2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	48
3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	49
X.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	50
1.	Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty	50
2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động	50
XI.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	51
XII.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	52
1.	Các chỉ tiêu cơ bản	52
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
XIII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	59
1.	Hội đồng quản trị	59
2.	Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	78
3.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	84
XIV.	TÀI SẢN	88
1.	Tài sản cố định.....	88
2.	Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty	89
XV.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	91

1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016.....	91
2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	91
3.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.....	91
XVI.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	92
XVII.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	93
XVIII.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	93
	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	94
I.	LOẠI CỔ PHIẾU	94
II.	MỆNH GIÁ.....	94
III.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN.....	94
IV.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	94
V.	ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN	94
VI.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....	94
VII.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	94
VIII.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU	95
IX.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU	95
X.	GIỚI HẠN TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	95
XI.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN	96
XII.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG	97
XIII.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....	97
1.	Đối với Công ty Cổ phần Bamboo Capital	97
2.	Đối với nhà đầu tư cá nhân	97
3.	Đối với nhà đầu tư tổ chức.....	98
XIV.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	98
	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	99
I.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	99
II.	PHƯƠNG ÁN KHẢ THI	100
1.	Tặng vốn cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	100
2.	Tặng vốn cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	104
3.	Tặng vốn cho CTCP Thành Phúc.....	107
4.	Góp vốn xây dựng Casa Marina Resort.....	109
5.	Tặng vốn CTCP Viet Golden Farm	115
6.	Đầu tư M&A	117
	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	124
	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	125
I.	TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH	125
II.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO CTCP BAMBOO CAPITAL.....	125
	PHỤ LỤC.....	126

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Bamboo Capital tại ngày 05/04/2016	27
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm sáng lập	28
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2016.....	28
Bảng 4: Danh sách Công ty Cổ phần Bamboo Capital nắm quyền kiểm soát/cổ phần chi phối trực tiếp tại 31/12/2015	29
Bảng 5: Danh sách công ty liên doanh liên kết của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại 31/12/2015.....	30
Bảng 6: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	31
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính giai đoạn 2013-2015	35
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính giai đoạn 2013-2015	35
Bảng 9: Chi phí sản xuất giai đoạn 2013-2015.....	36
Bảng 10: Một số hợp đồng có giá trị lớn Công ty đã ký kết năm 2014, 2015	44
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital giai đoạn 2013 - 2015	46
Bảng 12: Bảng so sánh quy mô vốn, doanh thu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital với một số công ty niêm yết cùng ngành	47
Bảng 13: Tình hình M&A Việt Nam giai đoạn 1999-2015	48
Bảng 14: Cơ cấu lao động Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại thời điểm 31/12/2015.....	50
Bảng 15: Bảng tỷ lệ chi trả cổ tức của CTCP Bamboo Capital.....	51
Bảng 16: Vốn kinh doanh.....	52
Bảng 17: Cơ cấu nguồn vốn được sử dụng.....	52
Bảng 18: Mức lương bình quân của người lao động CTCP Bamboo Capital	53
Bảng 19: Các loại thuế phải nộp theo luật định.....	54
Bảng 20: Bảng trích lập các quỹ theo luật định.....	54
Bảng 21: Tình hình nợ của Công ty Cổ phần Bamboo Capital	55
Bảng 22: Tình hình dư nợ vay của CTCP Bamboo Capital	55
Bảng 23: Các khoản phải thu.....	56
Bảng 24: Các khoản phải trả	56
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính	57
Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị.....	59
Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	78
Bảng 28: Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	84
Bảng 29: Giá trị tài sản cố định tài thời điểm 31/12/2015.....	88
Bảng 30: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại 31/12/2015.....	89
Bảng 31: Danh mục tài sản đất đai của CTCP Bamboo Capital và các đơn vị thành viên.....	90
Bảng 32: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016.....	91
Bảng 33: Kết quả kinh doanh 2015 và kế hoạch kinh doanh 2016 của Tracodi	102
Bảng 34: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng.....	105

Bảng 35: Kết quả kinh doanh 2015 của Công ty Cổ phần Thành Phúc.....	107
Bảng 36: Cơ cấu sử dụng đất dự án Resort Casa Marina	110
Bảng 37: Thuyết minh đầu tư dự án Resort Casa Marina.....	110
Bảng 38: Kế hoạch kinh doanh dự kiến của dự án Resort Casa Marina.....	113
Bảng 39: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Viet Golden Farm	116
Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh của CTCP Viet Golden Farm giai đoạn 2016 - 2018	116
Bảng 41: Danh mục đầu tư M&A dự kiến của CTCP Bamboo Capital trong năm 2016.....	117
Bảng 42: Kế hoạch sản lượng sản xuất 2016 – 2020.....	119
Bảng 43: Kế hoạch SXKD của CTCP Ô tô 1-5 giai đoạn 2016 – 2020	119
Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh của CTCP Thành Vũ Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020.....	120
Bảng 45: Kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt giai đoạn 2016 – 2018	122
Bảng 46: Kế hoạch sử dụng tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành	124

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP	9
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	10
Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	20
Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Bamboo Capital	20

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đều phải chịu các tác động đến từ (i) rủi ro kinh tế; (ii) rủi ro luật pháp và (iii) rủi ro đặc thù của hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, do tính chất của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, CTCP Bamboo Capital còn phải chịu các rủi ro khác như (iv) rủi ro từ đợt chào bán; (v) rủi ro pha loãng cổ phiếu và (vi) rủi ro quản trị.

I. RỦI RO VỀ KINH TẾ

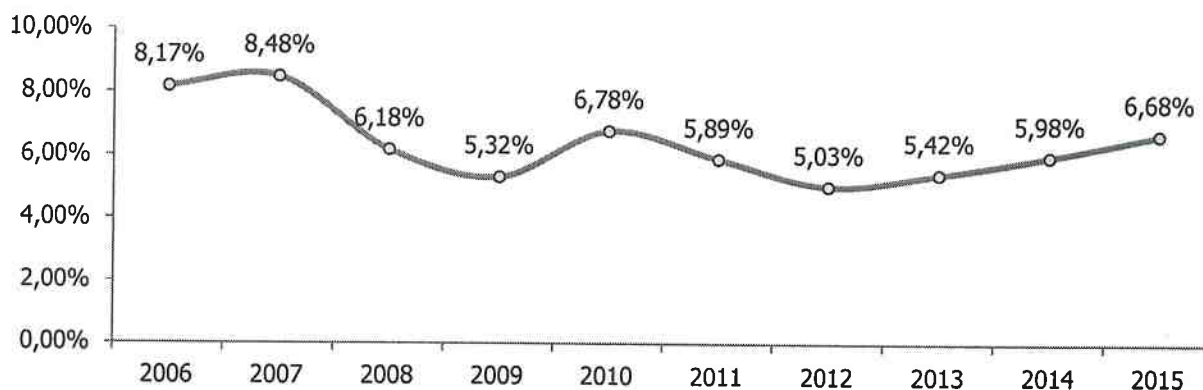
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

1. Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, (ii) mặt bằng lãi suất cao, (iii) các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động. Bước sang giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



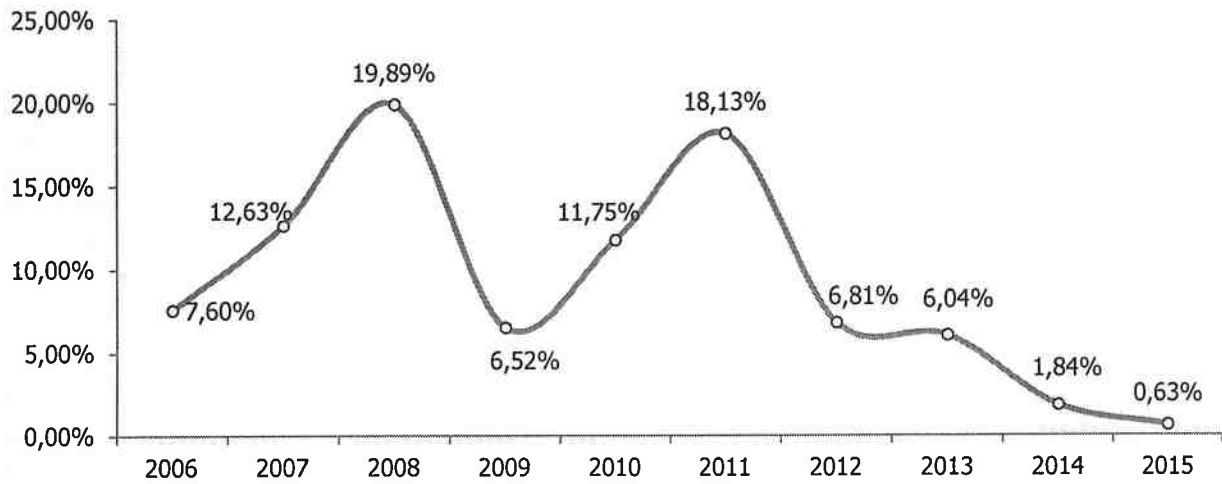
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68% cao hơn nhiều so với cùng kì năm trước và vượt trên mức mục tiêu Quốc hội đặt ra đầu năm là 6,2%. Đây là một dấu hiệu khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục xu hướng phục hồi và đang lấy lại đà tăng trưởng cao.

Theo dự báo của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc Gia, kinh tế Việt Nam năm 2015-2016 đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi nhờ (i) tiêu dùng phục hồi; (ii) lạm phát thấp trong năm 2015 và lạm phát năm 2016 dự kiến khả quan; (iii) đầu tư tư nhân cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và (iv) TPP được đàm phán thành công trong năm 2015.

2. Lạm phát

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Bước sang năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua và năm 2016 tỷ lệ lạm phát được dự báo tăng nhẹ ở mức 2,5%. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VNĐ đang tiếp tục giảm nhẹ. Lãi suất huy động kì hạn dưới 6 tháng ở mức 5,5%/năm và 6-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm 0,3 – 0,5% lãi suất trung và dài hạn trong thời gian tới.

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty Cổ phần Bamboo Capital ghi nhận khoản mục vay nợ ngắn hạn và vay nợ dài hạn lần lượt là 95,06 tỷ và 16,78 tỷ đồng. Các khoản vay nợ ngân hàng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chiếm 25,6% tổng nợ và 10,8% trên tổng nguồn vốn. Như vậy việc lãi suất có xu hướng giảm sẽ giúp giảm bớt gánh nặng chi phí lãi vay cho Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

4. Tỷ giá

Giai đoạn 2013 - 2014, biên độ điều hành tỷ giá tăng đều đặn ở mức 2%/năm theo đúng như định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Điều này đã góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được sức mua đối ngoại của đồng Việt Nam, trong bối cảnh sức mua đối nội cũng đã được khôi phục.

Trong năm 2015, lường trước những thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể điều chỉnh lãi suất vào tháng 9/2015 và sự phá giá đồng Nhân dân tệ, Ngân hàng Nhà nước đã có những chính sách

điều chỉnh linh hoạt, ba lần thực hiện điều chỉnh tỉ giá bình quân liên ngân hàng và hai lần điều chỉnh tăng biên độ tỉ giá đồng thời công bố sẽ không điều chỉnh tỉ giá đến cuối năm 2015 đã giúp cho thị trường ngoại hối dần ổn định.

Bước sang năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đang đưa ra chính sách tỉ giá mới: tỉ giá đóng cửa ngày hôm trước có thể làm tham chiếu cho tỉ giá mở cửa của ngày hôm sau trên thị trường liên ngân hàng đồng thời giảm dần việc neo vào USD trong điều hành tỉ giá mà thay bằng một rổ tiền tệ bao gồm các đồng tiền chủ chốt. Chính sách tỉ giá linh hoạt này sẽ giúp triệt tiêu tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, giúp Ngân hàng trung ương có thể độc lập thực thi chính sách tiền tệ nhằm đạt được các mục tiêu quan trọng liên quan đến tăng trưởng và kiểm soát lạm phát trong trung và dài hạn.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chủ yếu được giao dịch bằng đồng nội tệ (Việt Nam Đồng), do đó yếu tố về rủi ro tỉ giá đối với Công ty là không trọng yếu. Tuy nhiên trong thời gian tới, với định hướng đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, có thể công ty thực hiện nhiều thương vụ giao dịch mua bán với đối tác nước ngoài, khi đó sự biến động của tỉ giá sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

II. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện, tuy nhiên chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chông chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến nghiên cứu, vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật; đồng thời sẵn sàng cho các phương án dự phòng trong trường hợp có sự thay đổi chính sách pháp luật đã dự kiến.

III. RỦI RO ĐẶC THÙ

1. Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là một doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính. Do vậy việc đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

2. Rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro do chịu tác động mạnh từ các yếu tố vĩ mô. Sự thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, tâm lý của nhà đầu tư, sự bất ổn đến từ chính trị, kinh tế, an ninh của thế giới và khu vực cũng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư tài chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn dựa vào những phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư.

3. Rủi ro trong hoạt động thương mại

Từ năm 2014, hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Hoạt động thương mại của Công ty đến từ các công ty con trong các lĩnh vực gỗ, khai thác đá, kinh doanh nông sản phải chịu các rủi ro về: (i) thất thoát tài sản, (ii) giảm chất lượng hàng tồn kho, (iii) thay đổi đột ngột của xu hướng, thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên liệu cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, Công ty đã quản lý hiệu quả giá vốn hàng bán dựa vào kinh nghiệm dự báo giá nguyên liệu, tạo mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng từ sự biến động chi phí nguyên liệu đầu vào đến lợi nhuận.

4. Rủi ro trong việc tăng nhanh vốn điều lệ

Được thành lập vào nửa cuối năm 2011, nhưng chỉ trong vòng hơn 3 năm, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành tăng vốn 3 lần, nâng tổng số vốn điều lệ ban đầu từ 500 triệu đồng lên 407 tỷ đồng cuối năm 2015 và Công ty dự kiến sẽ tiếp tục tăng vốn nhanh trong năm 2016 nhằm củng cố nội lực và hỗ trợ phát triển về quy mô của doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty cũng như lợi ích của cổ đông. Để giữ nguyên khả năng sinh lời trên từng đồng vốn như cũ, lợi nhuận sau thuế sẽ phải tăng ở mức tương đương. Đây là một thách thức không nhỏ đối với Ban lãnh đạo Công ty. Các nhà đầu tư khi đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

5. Rủi ro trong hoạt động đa ngành

Với mô hình hiện nay của Công ty, rủi ro hoạt động đa ngành cũng chính là rủi ro liên quan đến các hoạt động của công ty con.

Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Để thực hiện chiến lược này, thời gian qua Công ty đã tiến hành một loạt các dự án mua bán và sát nhập với các công ty thành viên. Với mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Công ty Cổ phần Bamboo Capital muốn hạn chế các rủi ro phi hệ thống có thể xảy ra ở từng ngành sản xuất riêng lẻ, từ đó nâng cao hệ số an toàn chung của cả Công ty. Tuy nhiên, chiến lược này hoàn toàn có thể trở thành con dao hai lưỡi nếu các dự án đầu tư của công ty không mang lại kết quả thuận lợi.

Bên cạnh đó, có thể nói đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh không phải là một bước đi đơn giản để có thể thực hiện trong thời gian ngắn. Đối với một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm nhiều dự án đầu tư khác nhau, lợi nhuận từ các dự án đầu tư riêng lẻ có xu hướng biến động bù trừ nhau. Tuy nhiên, hiện tại, số lượng công ty con của Công ty Cổ phần Bamboo Capital còn ít, hơn nữa Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng và Công ty Cổ phần Thành Phúc có ngành nghề kinh doanh chính khá giống nhau là sản xuất các sản phẩm từ gỗ, điều này có thể làm giảm tác dụng của chiến lược "đa dạng hóa". Ngoài ra, các công ty con của Công ty Cổ phần Bamboo Capital còn tham gia vào các ngành kinh doanh có hệ số rủi ro cao như khai thác mỏ đá và bất động sản.

Tóm lại, phát triển đa ngành là một quá trình lâu dài và khá khó khăn. Vì vậy, trong ngắn hạn, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital vẫn đang ẩn chứa nhiều rủi ro.

IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN, CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Rủi ro của đợt phát hành là rủi ro mà Công ty Cổ phần Bamboo Capital có thể không chào bán hoặc không chào bán hết số cổ phần như dự kiến do các cổ đông hiện hữu không chấp nhận thực hiện

quyền mua của mình.

Hơn nữa, các dự án Công ty Cổ phần Bamboo Capital đầu tư sử dụng nguồn vốn lớn, và cần có thời gian hấp thụ vốn tạo ra lợi nhuận dẫn đến các rủi ro đặc biệt liên quan đến chi phí vốn đầu tư cao nếu cơ cấu vốn vay chiếm tỷ lệ lớn. Do đó nếu đợt chào bán diễn ra không thành công, Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn đầu tư vào các dự án đang triển khai và vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh mà được xác định là sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt phát hành.

Tuy rủi ro của đợt chào bán không thành công là hiện hữu nhưng Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã xem xét đến vấn đề này và đưa ra hướng giải quyết bằng việc tìm kiếm và phân phối lại cho các đối tượng khác hoặc tìm nguồn tài trợ bên ngoài để bù vào lượng cổ phiếu không bán hết.

V. RỦI RO PHA LOÃNG

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (*thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành*). Nhà đầu tư cần lưu ý một số rủi ro pha loãng cổ phiếu như sau:

(i) Điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Trong trường hợp giá cổ phiếu giao dịch của Công ty Cổ phần Bamboo Capital cao hơn giá chào bán, thì nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

$$P_t = \frac{(PR_{t-1} * \text{Số lượng CP lưu hành}) + (PR * \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm} + \text{Số lượng CP trả cổ tức}}$$

Trong đó:

P_t : Là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức và quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn.

PR_{t-1} : Là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR: Là giá chào bán

Ví dụ:

Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành: 40.700.000 cổ phiếu

Giá cổ phiếu đang giao dịch trước khi pha loãng: 11.000 đồng

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm: 61.050.000 cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng

❖ Áp dụng các giá trị trên vào công thức ta có:

$$P_t = \frac{40.700.000 * 11.000 + 61.050.000 * 10.000}{40.700.000 + 61.050.000} = 10.400 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng là: 10.400 đồng/cổ phiếu.

- ❖ Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ ngay lập tức làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty; trong khi đó, nguồn vốn kinh doanh bổ sung thu được từ đợt phát hành chưa thể tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay tại thời điểm chào bán. Do đó, thu nhập trên một cổ phần (EPS) sẽ giảm.

(ii) Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2016 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là 75,757 tỷ đồng¹, do vậy EPS dự kiến của Công ty Cổ phần Bamboo Capital như sau (giả định lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2016 không phụ thuộc vào việc có chào bán cổ phiếu thành công hay không):

Trường hợp không phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:

$$\text{EPS}_{\text{K phát hành}} = \frac{75.757.000.000}{40.700.000} = 1.861 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trường hợp phát hành thêm cổ phiếu (giả định tháng 6 Công ty Cổ phần Bamboo Capital hoàn thành việc phát hành):

$$\text{EPS}_{\text{Sau phát hành}} = \frac{75.757.000.000}{40.700.000 \cdot 6/12 + 101.750.000 \cdot 6/12} = 1.064 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

VI. RỦI RO QUẢN TRỊ

Phát hành cổ phiếu là phương thức để doanh nghiệp huy động vốn nhằm mở rộng và phát triển kinh doanh. Mỗi cổ phiếu là đại diện cho quyền sở hữu trong công ty của cổ đông. Vì vậy, ngoài những lợi ích đáng kể, nó còn gây ra một số rủi ro về mặt quản trị như: (i) Quyền quản trị bị chia nhỏ; (ii) Nguy cơ bị mua lại hoặc sáp nhập.

- ❖ Quyền quản trị bị chia nhỏ

Mỗi một cổ đông trong công ty đều có quyền sở hữu và tiếng nói đối với công ty mà mình đang nắm giữ cổ phiếu. Điều này khiến việc thông nhất định hướng chiến lược phát triển kinh doanh tổng thể và các kế hoạch kinh doanh cụ thể trở nên khó khăn. Khi không thống nhất được phương hướng và mục tiêu cũng như tầm nhìn dài hạn, công ty rất khó để phát triển tối đa.

- ❖ Nguy cơ bị "mua lại hoặc sáp nhập"

Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ vấp phải rủi ro bị thu gom bởi các tổ chức đầu tư tài chính lớn khác so với các chủ sở hữu hiện tại. Qua đó các tổ chức đầu tư tài chính sẽ dần điều chỉnh doanh nghiệp theo các định hướng khác phù hợp với tương và chiến lược của các tổ chức đầu tư tài chính đó và dần thải loại những yếu tố không phù hợp.

VII. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

¹ Kế hoạch kinh doanh 2016 do CTCP Bamboo Capital cung cấp

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Ông: Leong Kwek Choon	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Hoàng Thị Minh Châu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Đình Hoài Châu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Ông: Nguyễn Đức Hoàn	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-----------------------------	----------------------------

Theo Giấy ủy quyền số 27/2016/UQ-MSI ngày 03/02/2016 của Ông Mạc Quang Huy – Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Maritime.

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do CTCP Chứng khoán Maritime tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với CTCP Bamboo Capital. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Bamboo Capital cung cấp.

CÁC KHÁI NIỆM

Khái niệm

- ❖ Công ty/Công ty Cổ phần Bamboo Capital/BCG : Công ty Cổ phần Bamboo Capital
- ❖ Tổ chức tư vấn/MSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime

Từ viết tắt

- ❖ BCTC/ BCTCKT : Báo cáo tài chính/ Báo cáo tài chính kiểm toán
- ❖ BKS : Ban Kiểm soát
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ CP : Chi phí
- ❖ DT/DTT : Doanh thu/ Doanh thu thuần
- ❖ GD/TGD : Giám đốc/ Tổng Giám đốc
- ❖ GT : Giá trị
- ❖ GTGT/VAT : Thuế Giá trị gia tăng
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ KCN : Khu Công nghiệp
- ❖ KTKS : Khai thác khoáng sản
- ❖ LNTT : Lợi nhuận trước thuế
- ❖ LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ❖ QĐ : Quyết định
- ❖ QLDN : Quản lý doanh nghiệp
- ❖ TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- ❖ TNHH MTV : Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- ❖ TT/STT : Thứ tự/ Số thứ tự
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ TV : Thành viên
- ❖ UBCK/UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ VCSH : Vốn chủ sở hữu
- ❖ VĐL : Vốn Điều lệ

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Tên tiếng Anh	: Bamboo Capital Joint Stock Company
Tên viết tắt	: BCG
Trụ sở chính	: Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM
Điện thoại	: (84.8) 62 680 680 Fax: (84.8) 62 991 188
Website	: www.bamboocap.com.vn
Vốn Điều lệ	: 407.000.000.000 VNĐ

Ngành nghề kinh doanh	: <ul style="list-style-type: none"> ❖ Khai thác gỗ; ❖ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Hoạt động tư vấn quản lý; ❖ Cửa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; ❖ Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; ❖ Sản xuất đồ gỗ xây dựng; ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; ❖ Lập trình máy vi tính; ❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; ❖ HĐ dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính; ❖ Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; ❖ Cổng thông tin; ❖ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; ❖ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; ❖ Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); ❖ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; ❖ Bán mô tô, xe máy; ❖ Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá; ❖ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; ❖ Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
-----------------------	--

- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- ❖ Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ❖ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- ❖ Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- ❖ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ❖ Hoạt động tư vấn quản lý;
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- ❖ Cho thuê xe có động cơ.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Hình 1: Quá trình hình thành và phát triển

07/11/2011: Công ty Cổ phần Thủ Phú Tre là tiền thân của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được thành lập với vốn điều lệ 500.000.000 VNĐ.

23/05/2012: Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn lên 21.600.000.000 VNĐ

05/02/2015: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Bamboo Capital với mức vốn điều lệ mới là 43.000.000.000 VNĐ; Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

13/03/2015: Công ty hoàn thiện đợt tăng vốn lên 407.000.000.000 VNĐ.

08/07/2015: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Quyết định niêm yết số 270/QĐ-SGDHCM cho phép CTCP Bamboo Capital niêm yết trên HSX.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính và lĩnh vực đầu tư.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

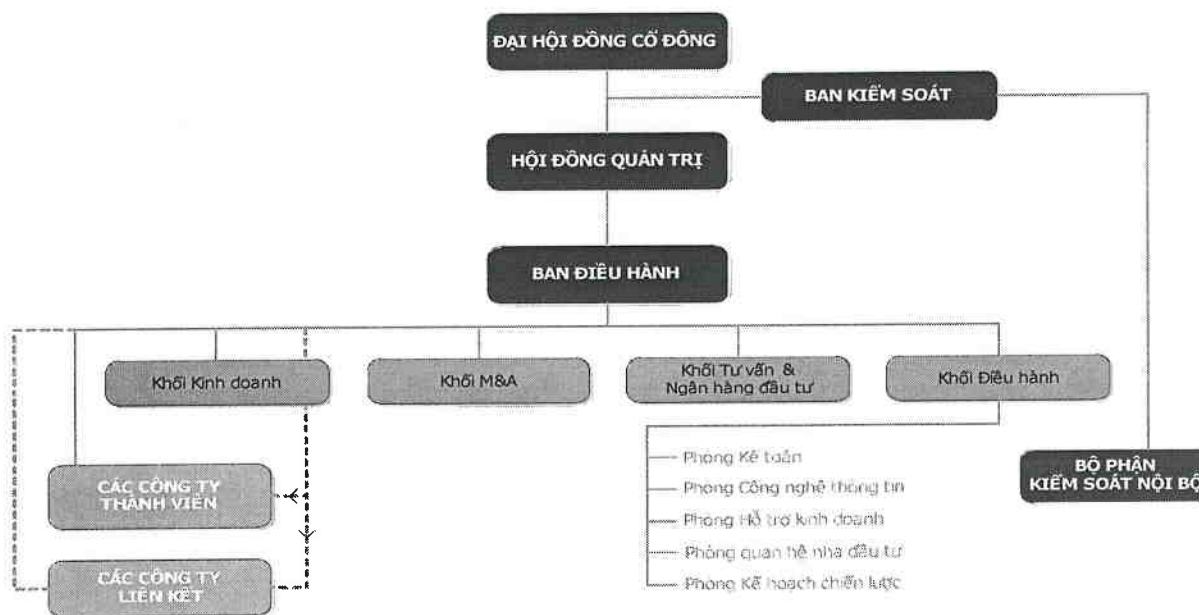


Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Công ty Cổ phần Bamboo Capital được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Bamboo Capital



Ghi chú: - - - - -

Mỗi quan hệ tương tác hỗ trợ
 Mỗi quan hệ quản lý trực tiếp

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bamboo Capital là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- ❖ Thông qua định hướng chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty;
- ❖ Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán; quyết định mức chia cổ tức hàng năm theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát;
- ❖ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- ❖ Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- ❖ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;
- ❖ Phê chuẩn báo cáo tài chính năm của Công ty;
- ❖ Thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập để giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách đó;
- ❖ Quyết định đầu tư hoặc nhượng bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại quý gần nhất của Công ty;
- ❖ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;
- ❖ Các quyền và nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông như sau:

- ❖ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển 5 năm và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ❖ Kiến nghị số cổ phần được quyền chào bán;
- ❖ Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ❖ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu Công ty;
- ❖ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần góp vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và

- quyết định mức thù lao, lợi ích khác của những người đó;
- ❖ Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - ❖ Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông Công ty;
 - ❖ Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - ❖ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã được chào bán trong mỗi 12 tháng;
 - ❖ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - ❖ Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - ❖ Quy định tổng biên chế (mức tối đa tổng số cán bộ, công nhân viên) và quỹ tiền lương của Công ty;
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty, cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - ❖ Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty.

3. Ban Kiểm soát

Là một đơn vị tổ chức chịu sự lãnh đạo của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- ❖ Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban kiểm soát;
- ❖ Xây dựng quy chế làm việc của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
- ❖ Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông;
- ❖ Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát định kỳ và tổng hợp các kết quả kiểm soát định kỳ để ký trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và thông báo cho Hội đồng quản trị Công ty;
- ❖ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;
- ❖ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Ban Điều hành

Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh của công ty.

Ban Điều hành là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

5. Các khối chức năng/Phòng ban/Công ty thành viên

5.1 Bộ phận Kiểm soát nội bộ

- ❖ Thực hiện giám sát tuân thủ quy định của pháp luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; có nhiệm vụ kiểm soát những nội dung sau:
- ❖ Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh;
- ❖ Kiểm soát nội bộ báo cáo tài chính;
- ❖ Giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính.

5.2 Khối Kinh doanh

- ❖ Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh;
- ❖ Xây dựng sản phẩm, chiến lược và kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm;
- ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng;
- ❖ Phát triển và tìm kiếm khách hàng;
- ❖ Thực hiện công tác phát triển và tìm kiếm khách hàng mới;
- ❖ Xây dựng và duy trì tốt công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng;
- ❖ Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc phát triển sản phẩm và dịch vụ mới.

5.3 **Khôi M&A**

- ❖ Tìm kiếm và đánh giá các cơ hội tiềm năng về hoạt động mua bán, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp;
- ❖ Thực hiện các hoạt động thẩm tra pháp lý và định giá doanh nghiệp;
- ❖ Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư và đầu tư chi phối nhằm thực hiện chiến lược của doanh nghiệp và gia tăng giá trị cho cổ đông.

5.4 **Khôi tư vấn và Ngân hàng Đầu tư**

- ❖ Cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ ngân hàng đầu tư cho khách hàng;
- ❖ Xây dựng sản phẩm, chiến lược, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- ❖ Thiết lập và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ: Tư vấn huy động vốn trong và ngoài nước cho doanh nghiệp; Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp; Tư vấn tái cấu trúc tài chính và tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn mua lại và sáp nhập, thu xếp tài chính cho các dự án đầu tư;
- ❖ Thực hiện các Hợp đồng dịch vụ tư vấn đã được ký kết, theo dõi tiến độ thực hiện Hợp đồng và thanh toán;
- ❖ Theo dõi cập nhật các văn bản quy định liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- ❖ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới;
- ❖ Thiết lập kênh thông tin tiếp thị đến khách hàng tiềm năng;
- ❖ Thông qua các mối quan hệ của Công ty và các nguồn thông tin khác để lập kế hoạch, tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ, chuẩn bị hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn.

5.5 **Khôi Điều hành**

a. Phòng Kế toán

- ❖ Thiết lập và quản lý quá trình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty;
- ❖ Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch thu chi tiền hàng năm;
- ❖ Thiết lập và theo dõi thực hiện kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận;
- ❖ Thiết lập và theo dõi thực hiện kế hoạch nguồn vốn, sử dụng vốn và quỹ;
- ❖ Quản lý tình hình tài sản cố định, tài sản đầu tư tài chính về mặt kế toán;
- ❖ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của công ty;
- ❖ Tổ chức và thực hiện công tác kế toán thống kê;
- ❖ Thiết lập và thực hiện cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán thống kê của Công ty;

- ❖ Thiết lập và ghi chép hệ thống sổ sách kế toán thống kê theo quy định của pháp luật;
- ❖ Lưu trữ chứng từ sổ sách kế toán theo đúng quy định về kế toán thống kê;
- ❖ Thực hiện công tác kế toán giao dịch đối với khách hàng;
- ❖ Thực hiện công tác kế toán chi tiết, tổng hợp và quản trị;
- ❖ Thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty;
- ❖ Lập và gửi BCTC và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCK, Sở Giao dịch Chứng khoán, cơ quan kiểm toán, cơ quan thuế và các cơ quan Nhà nước có liên quan theo quy định;
- ❖ Lập và gửi BCTC riêng lẻ và hợp nhất của Công ty cho Ban Tổng Giám đốc, HĐQT;
- ❖ Phối hợp lập các báo cáo có liên quan với các Phòng ban trong Công ty.

b. Phòng Công nghệ thông tin

- ❖ Quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin;
- ❖ Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho Công ty;
- ❖ Chịu trách nhiệm xây dựng và vận hành website của Công ty;
- ❖ Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vận hành thông suốt;
- ❖ Hỗ trợ các Phòng ban các vấn đề liên quan đến máy tính tin học;
- ❖ Trực tiếp tham gia các dự án phát triển công nghệ thông tin của Công ty.

c. Phòng Hỗ trợ kinh doanh

- ❖ Quản lý nhân sự và đào tạo;
- ❖ Xây dựng, theo dõi thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và kế hoạch nhân sự hàng năm;
- ❖ Xây dựng các chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực phù hợp với quy định của pháp luật và các mục tiêu phát triển của Công ty;
- ❖ Tham mưu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng phát triển đội ngũ nhân sự;
- ❖ Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho Công ty;
- ❖ Tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ;
- ❖ Quản lý lao động, đánh giá hiệu quả làm việc, đề xuất hình thức kỷ luật nhân viên;
- ❖ Thiết lập và thực hiện cơ chế tiền lương và các chế độ liên quan khác đến người lao động;
- ❖ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ pháp luật có liên quan đến người lao động;
- ❖ Quản lý công tác hành chính;
- ❖ Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, điều chuyển, bảo quản tài sản, công cụ;

- ❖ Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật và pháp lý liên quan đến tài sản, công cụ của Công ty;
- ❖ Tổ chức hệ thống lưu trữ, tiếp nhận, luân chuyển công văn, văn thư;
- ❖ Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định, đảm bảo an toàn, chặt chẽ, chính xác;
- ❖ Thực hiện công tác lễ tân, tạp vụ, lái xe;
- ❖ Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, gặp gỡ nội bộ Công ty;
- ❖ Thực hiện công tác tiếp tân, lễ tân;
- ❖ Phối hợp cùng các bộ phận liên quan tổ chức các sự kiện ra công chúng;
- ❖ Điều hành công tác tạp vụ, lái xe; đảm bảo an ninh cho Công ty, công tác vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, an toàn hệ thống điện, điện thoại, nước.

d. Phòng Quan hệ nhà đầu tư

- ❖ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển thương hiệu của doanh nghiệp;
- ❖ Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quan hệ nhà đầu tư;
- ❖ Làm đầu mối công bố thông tin cho nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật;
- ❖ Xử lý khủng hoảng thông tin;
- ❖ Tư vấn cho HĐQT và Ban TGD các chiến lược xây dựng các mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư;
- ❖ Hỗ trợ HĐQT trong công tác huy động vốn từ công chúng.

e. Phòng Kế hoạch chiến lược

- ❖ Xây dựng kế hoạch kinh doanh (năm/quý/tháng) của công ty;
- ❖ Tổ chức theo dõi, điều chỉnh, giám sát và điều hành kế hoạch;
- ❖ Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp;
- ❖ Điều phối, phân bổ kế hoạch đến từng đơn vị, đề xuất thay đổi chỉ tiêu kế hoạch tổng thể của đơn vị;
- ❖ Tổng hợp, phân tích đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch;
- ❖ Tham mưu cho Ban điều hành về các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch.

f. Phòng Pháp chế

- ❖ Thực hiện các công tác pháp chế cho hoạt động của Công ty;
- ❖ Thiết lập và giám sát việc thực thi các quy định về thể thức văn bản nội bộ và phát hành ra ngoài Công ty đúng theo quy định của pháp luật;
- ❖ Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến pháp lý cho các hoạt động giao

dịch của Công ty;

- ❖ Cập nhật và phổ biến các quy định và văn bản pháp luật hiện hành.

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Bamboo Capital và người có liên quan tại ngày 05/04/2016

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồ Nam	218/38 Nguyễn Duy Cung, P.12, Gò Vấp, HCM	3.416.690	8,39%
	<i>Những người có liên quan</i>	<i>Môi quan hệ với cổ đông lớn</i>		
	Nguyễn Sỹ Chính	Bố ruột	-	0%
	Hồ Thị Anh Lan	Mẹ ruột	32.560	0,08%
	Nguyễn Thị Thùy Linh	Vợ	-	0%
	Nguyễn Nhật Linh	Con	-	0%
	Nguyễn Nhật Minh	Con	-	0%
	Nguyễn Lan Phương	Em ruột	-	0%
	Nguyễn Quốc Sỹ	Em rể	-	0%
2	Nguyễn Thế Tài	60/3/28 Lê Thị Riêng, Bến Thành Q.1, HCM	3.220.000	7,91%
	<i>Những người có liên quan</i>	<i>Môi quan hệ với cổ đông lớn</i>		
	Nguyễn Thanh Tòng	Bố ruột	-	0%
	Nguyễn Thị Hải	Mẹ ruột	-	0%
	Phạm Hồng Nam	Vợ	-	0%
	Nguyễn Thế My	Con	-	0%
	Nguyễn Thế Vy	Con	-	0%
	Nguyễn Thị Thu	Em ruột	-	0%
	Đoàn Thanh Giang	Em rể	-	0%
	Tổng cộng		6.636.690	

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2016

2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm sáng lập

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ SH (%)
1.	Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển Trường Thành Việt Nam	430.000	4.300.000.000	1,06%
2.	Nguyễn Tuấn Đức	546.100	5.461.000.000	1,34%
3.	Nguyễn Hồ Nam	2.416.694	24.166.940.000	5,94%
4.	Nguyễn Thế Tài	2.290.000	22.900.000.000	5,63%
5.	Nguyễn Thanh Hùng	30.000	300.000.000	0,07%
6.	Nguyễn Đăng Hải	48.000	480.000.000	0,12%
	Tổng cộng	5.760.794	57.607.940.000	14,16%

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789, cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2011. Đến thời điểm hiện tại năm 2016, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2016

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2016

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ SH (%)
1.	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
2.	Cổ đông trong nước	736	36.951.880	369.518.800.000	90,8%
	Tổ chức	04	486.610	4.866.100.000	1,2%
	Cá nhân	732	36.465.270	364.652.700.000	89,6%
3.	Cổ đông nước ngoài	17	3.748.120	37.481.200.000	9,2%
	Tổ chức	2	962.630	962.630.000	2,4%
	Cá nhân	15	2.785.490	27.854.900.000	6,8%
	Tổng cộng	753	40.700.000	407.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Bamboo Capital chốt tại ngày 15/03/2016

V. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

1. Công ty mẹ của CTCP Bamboo Capital

Không có

2. Công ty mà CTCP Bamboo Capital nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối

Bảng 4: Danh sách Công ty Cổ phần Bamboo Capital nắm quyền kiểm soát/cổ phần chi phối trực tiếp tại 31/12/2015

TT	Tên Công ty con của BCG	Địa chỉ	VĐL (tỷ VNĐ)	% BCG sở hữu
1.	CTCP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	25	90,0%
2.	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	KCN Nhơn Hòa, TX. An Nhơn, Bình Định	52	90,0%
3.	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	72,5	53,64%
4.	CTCP Việt Golden Farm	L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q.1, HCM	100	51,0%
5.	CTCP ACG Việt Nam	L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q.1, HCM	0,5	50,9%
6.	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Phú Thuận	42/2 Nguyễn Đình Khôi, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. HCM	10	50,2%
7.	Công ty TNHH Liên doanh khai thác và chế biến VLXD An Giang (*)	Núi Dài Lớn, Xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	17,9	34,7%

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Trong đó (*): Công ty TNHH Liên doanh khai thác và chế biến VLXD An Giang là công ty con kiểm soát gián tiếp với tỷ lệ biểu quyết là 51,0% và tỷ lệ lợi ích là 34,7% căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 của CTCP Bamboo Capital.

3. Công ty liên doanh liên kết của Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Bảng 5: Danh sách công ty liên doanh liên kết của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại 31/12/2015

TT	Tên Công ty liên kết của BCG	Địa chỉ	VĐL (tỷ VNĐ)	% BCG sở hữu
1.	Công ty Taxi Việt Nam	89 Cách Mạng Tháng 8, P Bến Thành, Q1, TP HCM	85,4	20,4%
2.	Công ty CP Tracodi Investment	89 Cách Mạng Tháng 8, P Bến Thành, Q1, TP HCM	20	20%

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Không có

VI. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY**Bảng 6: Quá trình tăng vốn điều lệ**

Đơn vị: Tỷ đồng

Thời điểm tăng vốn	SL CP phát hành	Giá trị tăng thêm	VĐL	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
23/05/2012	2.110.000	21,1	21,6	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> ✓ QĐ ĐHĐCĐ số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2012; ✓ GCN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
15/02/2015	2.140.000	21,4	43	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> ✓ QĐ ĐHĐCĐ số 05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2014; ✓ GCN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
13/03/2015	4.300.000	364	407	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> ✓ QĐ ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2015; ✓ GCN ĐKKD số 0311315789 thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Tính đến ngày 05/04/2016, vốn thực góp của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là 407.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm linh bảy tỷ đồng).

Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán gần nhất:

Báo cáo sử dụng vốn từ đợt tăng vốn tháng 3/2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng nguồn vốn điều lệ đã phát hành của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VII. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Các hoạt động kinh doanh chính**

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là một doanh nghiệp đa ngành với các lĩnh vực hoạt động chính: (i) Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính; (ii) Hoạt động đầu tư; (iii) Hoạt động thương mại; (iv) Hoạt động khai thác khoáng sản.

1.1 Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính

CTCP Bamboo Capital cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tư vấn bao gồm:

a. Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo, Công ty Cổ phần Bamboo Capital thiết kế và cung cấp cho khách hàng các gói giải pháp tài chính lý tưởng nhằm tối ưu danh mục đầu tư của

khách hàng. Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm:

❖ Sản phẩm thị trường vốn

Công ty Cổ phần Bamboo Capital có khả năng cung cấp đầy đủ các gói giải pháp về nguồn vốn cho nhà đầu tư và tổ chức phát hành - từ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phát hành bổ sung cho đến phát hành riêng lẻ, phát hành các sản phẩm vốn phái sinh hay giao dịch với số lượng lớn cổ phiếu chưa niêm yết nhờ những mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

❖ Sản phẩm thu nhập cố định

Thế mạnh về kinh nghiệm, kiến thức và những mối liên hệ với các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính giúp Công ty tự tin cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành các sản phẩm thu nhập cố định bao gồm đầy đủ các chương trình tài chính tối ưu với chi phí thấp nhất cho khách hàng. Đội ngũ nhân viên của Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã hoạt động tích cực trên thị trường nợ, đóng góp trên 6.000 tỷ đồng giá trị giao dịch qua các thương vụ tư vấn phát hành trái phiếu thường, trái phiếu có tài sản đảm bảo, trái phiếu kèm theo quyền mua, trái phiếu hoán đổi và trái phiếu chuyển đổi, đóng góp lớn vào sự phát triển của thị trường chứng khoán non trẻ của Việt Nam. Ví dụ: sản phẩm trái phiếu chuyển đổi là sản phẩm cho phép trái chủ nắm giữ trái phiếu trong một thời gian nhất định và được quyền đề nghị tổ chức phát hành chuyển đổi trái phiếu đang nắm giữ thành sở hữu cổ phần của tổ chức phát hành.

❖ Chứng chỉ lưu ký toàn cầu (GDRs) và Chứng chỉ lưu ký tại thị trường Mỹ (ADRs)

Đội ngũ lãnh đạo Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong quá khứ tự hào là những người đã đặt nền móng đầu tiên cho việc phát triển sản phẩm chứng chỉ lưu ký toàn cầu tại Việt Nam bằng thương vụ phát hành huy động vốn 60 triệu đô la Mỹ cho doanh nghiệp Hoàng Anh Gia Lai (GDRs). Lãnh đạo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính –chứng khoán có nhiều quan hệ hợp tác với các công ty chứng khoán, công ty luật, các ngân hàng đầu tư uy tín trên thế giới như: Deutsche Bank, HSBC, Citibank, JP Morgan Chase, các Công ty Luật Quốc tế DHC Elliot Lutzker (Mỹ), nhằm đem lại sản phẩm chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Với sự thành công của các thương vụ trong quá khứ đã giúp cho Công ty Cổ phần Bamboo Capital có được kinh nghiệm và mở ra kênh huy động vốn quốc tế hiệu quả cho các doanh nghiệp trong nước đồng thời tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua việc giao dịch chứng chỉ lưu ký được niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán sở tại.

❖ Hỗ trợ vốn thực hiện tái cấu trúc và phát hành

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn ở những giai đoạn quyết định để nâng cao nội lực doanh nghiệp, tăng doanh thu, lợi nhuận và mở rộng kinh doanh

b. Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư

Thương vụ điển hình của Công ty Cổ phần Bamboo Capital gần đây là tư vấn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai thực hiện mua lại Ansen Investments Limited (công ty tại Hongkong) bằng hình thức hoán đổi cổ phần.

Với đội ngũ tư vấn lành nghề, cùng với mạng lưới các cộng tác viên trong nước và quốc tế, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đảm bảo cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tư vấn đầu tư hợp lý, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm:

❖ Hỗ trợ vốn cho các dự án

Công ty Cổ phần Bamboo Capital luôn nỗ lực tối đa để hỗ trợ khách hàng dành được những điều khoản tài chính có tính cạnh tranh nhất từ các nguồn quỹ như: ngân hàng thương mại, thị trường vốn, tổ chức tài chính song phương và đa phương. Đội ngũ nhân sự tài chính dự án của Công ty Cổ

phần Bamboo Capital sẽ hỗ trợ khách hàng trong việc hoạch định tài chính dự án liên quan đến mua bán doanh nghiệp, bao gồm: cơ cấu tín dụng, thỏa thuận thương mại cho các dự án, tái cơ cấu doanh nghiệp, cơ cấu hợp đồng cũng như những bố trí và sắp xếp then chốt khác cần thiết để huy động vốn thành công.

❖ Tư vấn M&A

Trong những thương vụ M&A thành công không thể không nhắc đến vai trò của những tổ chức tư vấn, bằng những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn của mình, Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ giúp các công ty đưa ra những quyết định tối ưu nhất và hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích nhất cho các thương vụ. Công ty Cổ phần Bamboo Capital tuân thủ quy trình từ giai đoạn phân tích, đánh giá nhằm lựa chọn doanh nghiệp phù hợp để M&A, hoàn thiện kế hoạch thực hiện và các thủ tục cần thiết để thương vụ diễn ra nhanh chóng và hiệu quả nhất. Đặc biệt, Công ty Cổ phần Bamboo Capital còn tư vấn chiến lược kinh doanh để doanh nghiệp sau khi M&A có thể hoạt động một cách hiệu quả.

❖ Đầu tư dự án

Với bề dày kinh nghiệm và hệ thống các khách hàng rộng lớn của mình, Công ty Cổ phần Bamboo Capital tự tin trong việc hỗ trợ khách hàng tìm kiếm và giới thiệu các đối tác thích hợp để hợp tác đầu tư cho các dự án của nhà đầu tư trong và ngoài nước muốn tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư. Thương vụ thành công tiêu biểu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là tái cấu trúc và chuyển nhượng thành công dự án Royal Tower (tòa nhà 21 tầng tại Nguyễn Lương Bằng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh).

❖ Tư vấn và phát triển bất động sản

Công ty Cổ phần Bamboo Capital tư vấn cho các khách hàng từ các nhà phát triển bất động sản, các chủ tòa nhà và các nhà đầu tư địa phương cũng như nước ngoài, ở khu vực tư nhân hay nhà nước để tối đa hóa tiềm năng của khách hàng. Công ty Cổ phần Bamboo Capital sử dụng những kinh nghiệm lâu năm để tư vấn cho khách hàng bằng cách tiếp cận có hệ thống, từ bước lập chiến lược đầu tư tới bước phát triển những danh mục bất động sản. Trong từng thương vụ, Công ty Cổ phần Bamboo Capital xem xét các yếu tố kỹ thuật của dự án cũng như xu hướng phát triển của thị trường trong tương lai.

c. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

❖ Tư vấn niêm yết và phát hành

Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ phối hợp với các đối tác là công ty chứng khoán uy tín nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có nhu cầu tiếp cận và tham gia thị trường chứng khoán theo một lộ trình cụ thể với đầy đủ nội dung công việc như sau: chuẩn hóa tài chính doanh nghiệp phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết, định giá chứng khoán niêm yết lần đầu, lập hồ sơ và xin giấy phép UBCKNN để niêm yết chứng khoán, thực hiện các thủ tục đưa cổ phiếu chính thức lên giao dịch trên sàn cùng với các hoạt động quan hệ nhà đầu tư – Investor Relations.

❖ Tư vấn niêm yết tại thị trường chứng khoán quốc tế (Anh, Mỹ)

Công ty Cổ phần Bamboo Capital cùng với các đối tác là các ngân hàng đầu tư quốc tế, các công ty chứng khoán uy tín sẽ cung cấp cho khách hàng là doanh nghiệp Việt Nam dịch vụ niêm yết cổ phiếu tại hai thị trường chứng khoán nước ngoài sôi động, chuyên nghiệp với quy mô lớn nhất thế giới: Luân Đôn (LSE) và New York (NYSE). Công ty Cổ phần Bamboo Capital có mối quan hệ chặt chẽ cùng các định chế tài chính quốc tế, đặc biệt là nhóm chuyên gia khu vực Châu Á từ Sở giao dịch chứng khoán New York Euronext (NYSE Euronext) và Nasdaq OMX sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam về các vấn đề cần thiết.

❖ Tư vấn tái cấu trúc

Tái cấu trúc tài chính có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển của mọi doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp muốn chuyển đổi loại hình hoạt động của công ty hoặc mở rộng quy mô hoạt động nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh và mạnh của công ty. Trên cơ sở phân tích và đánh giá hiện trạng tình hình tài chính doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức công ty, Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ tiến hành lập kế hoạch và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hợp lý, xác định lại chiến lược sản xuất kinh doanh, thiết lập lại cấu trúc công ty phù hợp, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cũng như thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro nhằm đạt được thành công và tăng trưởng bền vững.

1.2 Hoạt động đầu tư

Công ty Cổ phần Bamboo Capital xem hoạt động đầu tư và mua bán sáp nhập doanh nghiệp là nền tảng cơ bản cho việc tăng trưởng và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo dựng giá trị một cách hiệu quả cho cổ đông.

Có thể nói, việc phát triển hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư của Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong những năm trước đã tạo tiền đề rất tốt cho hoạt động đầu tư của Công ty. Thông qua hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư của mình, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tận dụng cơ hội được tiếp xúc với nhiều loại hình doanh nghiệp, từ đó đưa ra những phân tích đánh giá cần thiết về tình hình hoạt động để rồi tìm ra những doanh nghiệp tốt, có tiềm năng và có ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Sau một thời gian dài nắm bắt rõ tình hình, Công ty Cổ phần Bamboo Capital trực tiếp hoặc phối hợp với khách hàng tiến hành các hoạt động mua bán để chi phối và sở hữu các công ty con. Việc làm này giúp công ty trực tiếp hiện thực hóa các cơ hội cũng như thể hiện tính gắn kết dài hạn và chiến lược với các đối tác. Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã đầu tư vào các công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu dưới 40% bao gồm: Công ty Cổ phần Thương mại Giải pháp tre, Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security và hợp tác đầu tư tham gia 25% trong dự án khu dân cư Xuân An (Hà Tĩnh). Tính đến thời điểm *Năm 2015*, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã thực hiện đầu tư chi phối với tỷ lệ nắm giữ trên 50% vào các công ty thành viên bao gồm: Công ty Cổ Phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Vận tải Tracodi.

1.3 Hoạt động thương mại

Nhằm tận dụng và đón đầu cơ hội Việt Nam sẽ gia nhập TPP, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã bắt đầu tập trung khai thác các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty cũng nỗ lực tìm kiếm cơ hội làm đại diện nhà phân phối tại Việt Nam các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu như: sữa, cà phê, hóa chất phục vụ nông nghiệp (phân bón)... Ngoài ra hoạt động thương mại của công ty mẹ cũng hướng đến các công việc hỗ trợ và bán chéo sản phẩm của những công ty con, công ty thành viên liên kết như: sản phẩm gỗ, đá, nông sản...

1.4 Hoạt động khai thác khoáng sản

Công ty Cổ phần Bamboo Capital có đầu tư vào một số công ty con có sở hữu mỏ đá như Nguyễn Hoàng và Tracodi. Hoạt động khai thác khoáng sản cụ thể là mỏ đá được Công ty Cổ phần Bamboo Capital xác định là mảng hoạt động tiềm năng hướng đến phục vụ cho các dự án hạ tầng đang ngày càng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị: Triệu VNĐ

TT	Lĩnh vực	2013		2014		2015	
		DT	%	DT	%	DT	%
1.	Dịch vụ tư vấn	5.390,1	99,73	17.394,7	75,33	24.186,5	2,34
2.	Đầu tư	-	-	4.900	21,98	59.128,6	5,72
3.	Thương mại	14,6	0,27	-	2,69	863.065,4	83,45
4.	Khai thác khoáng sản	-	-	-	-	87.846,5	8,49
	Tổng	5.404,7	100	22.294,7	100,00	1.034.227	100,00

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Nhìn chung, doanh thu những năm trước của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chủ yếu đến từ dịch vụ tư vấn. Các hợp đồng tư vấn M&A, các hợp đồng mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư có giá trị lớn và chuyển nhượng dự án mang lại doanh thu lớn cho công ty và luôn đóng góp phần lớn vào tổng doanh thu. Đặc biệt, tuy mới thành lập vào tháng 7 năm 2011, tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital luôn đạt mức cao qua các năm. Tăng trưởng doanh thu thuần năm 2013 và 2014 lần lượt là 128% và 221,85%, với tổng giá trị doanh thu (tính cả doanh thu đầu tư) đạt 5,4 tỷ đồng năm 2013 và 22,3 tỷ đồng năm 2014. Song song với việc duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ chính, Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng đã cố gắng phát triển hoạt động thương mại. Bằng chứng là tỷ trọng doanh thu từ việc bán hàng của doanh nghiệp đã tăng từ 14,6 triệu năm 2013 lên hơn 863 tỷ đồng năm 2015.

Trong năm 2015, việc đầu tư vào các công ty con làm cơ cấu doanh thu của Công ty có sự biến động mạnh ảnh hưởng đến sự ổn định trong kinh doanh của Công ty. Sự thiếu tập trung vào một ngành nghề nhất định có thể làm tăng nguy cơ về suy giảm lợi nhuận, do Công ty khó tận dụng được lợi thế của việc chuyên môn hóa trong sản xuất kinh doanh.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị: Triệu VNĐ

TT	Lĩnh vực	2013		2014		2015	
		LN	%	LN	%	LN	%
1.	Dịch vụ	3.628,0	99,94	16.614,7	77,23	20.019,9	12,78
2.	Đầu tư	-	-	4.900	22,77	59.128,6	37,74
3.	Thương mại	2,2	0,06	-	-	50.739,6	32,38
4.	Khai thác KS	-	-	-	-	26.797,4	17,10
	Tổng	3.630,2	100	21.514,7	100,00	156.685,5	100,00

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Tương tự như doanh thu, lợi nhuận gộp của CTCP Bamboo Capital có sự tăng trưởng mạnh giai đoạn 2013 – 2015, từ 3,6 tỷ năm 2013 lên đến hơn 156 tỷ năm 2015 cho thấy nguồn vốn Công ty huy động đem vào sản xuất kinh doanh đã dần đem lại hiệu quả. Hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính chiếm tỷ trọng cao nhất trong những năm 2013, 2014 phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital giai đoạn này tập trung vào mảng tư vấn. Bước sang năm 2015, hoạt động đầu tư và sản xuất thương mại chiếm gần 70% lợi nhuận gộp cho thấy cơ cấu lợi nhuận của công ty có sự chuyển dịch từ mảng dịch vụ tư vấn tài chính sang mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh thương mại.

Mặc dù lợi nhuận gộp tăng trưởng mạnh nhưng tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần lại có xu hướng giảm từ 67,2% năm 2013 xuống còn 10,0% trong năm 2015. Điều này là hệ quả của quá trình tăng nhanh vốn điều lệ, nguồn tiền đầu tư cần thời gian hấp thụ để đem lại hiệu quả kinh doanh, do vậy thời gian đầu, sự tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tương xứng với tốc độ tăng của tổng tài sản và doanh thu.

2. Chi phí sản xuất

Bảng 9: Chi phí sản xuất giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị: VND

TT	Chi phí	2013		2014		2015	
		Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
1.	Chi phí giá vốn	1.774.336.314	32,8	780.000.000	4,5	877.485.516.369	89,99
2.	Chi phí tài chính	263.023.200	4,9	-	-	19.169.804.040	1,97
3.	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	16.472.692.391	1,69
4.	Chi phí QLDN	3.209.868.511	59,4	2.431.160.558	14,0	61.311.929.130	6,29
	Tổng	5.247.228.025	97,1	3.211.160.558	18,5	974.439.941.930	99,94

Nguồn: BCTCKT 2014 – 2015 và BCTC Quý I/2016 của CTCP Bamboo Capital

Song song với việc phát triển doanh thu, chi phí sản xuất của Công ty Cổ phần Bamboo Capital đang ngày càng được quản lý tốt hơn. Sau quá trình tăng vốn năm 2014, công ty cần thời gian để hấp thụ vốn và phân bổ vào các hoạt động, do vậy các khoản mục chi phí năm 2015 đều tăng mạnh so với năm 2014.

(i) Chi phí giá vốn hàng bán

Chi phí giá vốn của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2014 và tăng vọt năm 2015 từ 780 triệu năm 2014 lên đến 877,5 tỷ đồng năm 2015 do công ty đẩy mạnh hoạt động thương mại. Với định hướng phát triển trong thời gian tới, việc quản lý tốt giá vốn hàng bán là điều kiện then chốt tạo nên thành công trong kinh doanh.

(ii) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính năm 2013 hơn 263 triệu và giảm hẳn về 0 trong năm 2014 cho thấy công ty đã hoàn thành việc trả nợ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính cho công ty. Trong năm 2015 chi phí tài chính có sự phát sinh tăng do Công ty tiến hành huy động vốn nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh. Mặc dù chi phí tài chính tăng nhưng tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu chỉ chiếm 1,97% doanh thu thuần năm 2015. Điều này cho thấy công ty đang quản lý chi phí tài chính có hiệu quả.

(iii) Chi phí bán hàng

Trong các năm trước, chi phí bán hàng của Công ty bằng 0 do hoạt động kinh doanh chính của công ty là hoạt động tư vấn tài chính không phát sinh chi phí bán hàng. Giai đoạn 2014 – 2015 Công ty tiến hành các hoạt động đầu tư M&A, mua các doanh nghiệp trong các ngành nghề có tiềm năng phát triển như ngành nông sản, gỗ, khai khoáng... do đó chi phí bán hàng 2015 đã có sự gia tăng đáng kể là hơn 16 tỷ đồng. Đây là mức chi phí tương đối nhỏ so với doanh thu của Công ty trong năm 2015.

(iv) Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Trong tổng các chi phí của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, chi phí quản lý doanh nghiệp đã từng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong năm 2013. Mặc dù đã giảm còn 14% trong năm 2014, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn lớn gấp 3 lần giá vốn hàng bán. Đây là đặc trưng của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính. Bước sang năm 2015, với sự mở rộng ngành nghề kinh doanh gia tăng hoạt động thương mại, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ còn chiếm 6,29% doanh thu thuần, cho thấy công tác quản lý chi phí doanh nghiệp của Công ty đang được quan tâm đúng mức nhất là trong giai đoạn Công ty Cổ phần Bamboo Capital chuyển dịch cơ cấu ngành như hiện nay.

Nhìn chung, với sự biến động mạnh về vốn trong giai đoạn 2013-2015, công tác quản lý các chi phí của Công ty đang cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực và hiệu quả. Việc quản lý tốt các chi phí sản xuất giúp công ty gia tăng được lợi nhuận và đem lại sự phát triển bền vững trong tương lai.

3. Tình hình đầu tư của Công ty cổ phần Bamboo Capital

Hoạt động đầu tư là nền tảng cơ bản cho việc tăng trưởng và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong những năm qua đến, cụ thể, Công ty Cổ phần Bamboo Capital thực hiện: (i) Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết và đầu tư và các đơn vị khác; (ii) Đầu tư thực hiện dự án:

3.1 Hoạt động đầu tư vào các Công ty con/ Công ty liên kết/ Đơn vị khác

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã nhanh chóng vươn mình trở thành một trong những tổ chức lớn hoạt động đa ngành với rất nhiều công ty thành viên thông qua việc đầu tư thâm nhập các doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong các lĩnh vực nhiều tiềm năng phát triển. Tính đến cuối năm 2015, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã trở thành công ty mẹ của 07 công ty thành viên trong đó 06 công ty con kiểm soát trực tiếp và 01 công ty con kiểm soát gián tiếp và 02 đơn vị liên doanh liên kết. Chủ trương của Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian tới là sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động M&A để biến kinh nghiệm, thương hiệu, công nghệ của những doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trở thành đòn bẩy cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong tương lai.

Danh sách Công ty con của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại 31/03/2016

- ✓ Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng (Sở hữu 90,0% cổ phần);
- ✓ Công ty Cổ phần Thành Phúc (Sở hữu 90,0% cổ phần);
- ✓ CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) (Sở hữu 53,64% cổ phần);
- ✓ CTCP Viet Golden Farm (Sở hữu 51,0% cổ phần);
- ✓ CTCP ACG Việt Nam (Sở hữu 50,9% cổ phần);
- ✓ Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Phú Nhuận (Sở hữu 50,2% cổ phần);
- ✓ Công ty Liên doanh khai thác và Chế biến VLXD An Giang (Công ty con kiểm soát gián tiếp với

tỷ lệ biểu quyết 51,0%);

Công ty liên doanh liên kết của Công ty Cổ phần Bamboo Capital căn cứ theo Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2015:

- ✓ Sở hữu 20,4% vốn góp tại Công ty Taxi Việt Nam;
- ✓ Sở hữu 20,0% vốn góp tại Công ty CP Tracodi Investment.

Đầu tư vào các đơn vị khác:

- ✓ Công ty CP Thương Mại Giải Pháp Tre (Sở hữu 6,9% cổ phần);
- ✓ Công ty CP DV Hợp Điểm (Sở hữu 14,63% cổ phần);
- ✓ Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà (Sở hữu 5,8% cổ phần);
- ✓ Công ty TNHH DVBV Trường Thành Đại Nam (Sở hữu 7,0% cổ phần);
- ✓ Công ty CP Renatus (Sở hữu 0,3% cổ phần);
- ✓ Công ty CP DĐT và KD Tài sản Việt Nam (Sở hữu 0,013% cổ phần);
- ✓ Công ty Cổ phần Phát triển nguồn lực và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (Sở hữu 0.33% cổ phần);
- ✓ Công ty Tracodi Sông Đà (Sở hữu 10,2% cổ phần).

3.2 Hoạt động đầu tư thực hiện dự án cùng các công ty thành viên

a. Hoạt động hợp tác xây dựng Resort Casa Marina

(i) Thông tin chung

Chủ đầu tư	: CTCP Nguyễn Hoàng
Địa điểm	: Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
Diện tích đất	: 18.269,6 m ²
Mô tả	: Resort 4 sao phục vụ nghỉ dưỡng, có 16 Bungalow và 32 phòng, vị trí resort nằm cạnh resort 5 sao Avani Quy Nhơn Resort & Spa, có bãi biển đẹp và phù hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng.
Tổng mức đầu tư	: 60.245.306.000 VNĐ
Hình thức tham gia	: Hợp tác đầu tư kinh doanh
Thời gian khởi công	: Tháng 9/2015
Dự kiến hoàn thành	: Tháng 9/2017

(ii) Căn cứ pháp lý

- ✓ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 13/03/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Hoàng tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;
- ✓ Quyết định số 843/QĐ-STC-VG ngày 16/04/2012 của Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá

- thuê đất cho doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Hoàn tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;
- ✓ Giấy chứng nhận đầu tư số 2324712514 cấp lần đầu ngày 05/4/2013, điều chỉnh lần 1 Ngày 26/10/2015 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định cấp;
 - ✓ Hợp đồng thuê đất số 22/HĐ-TĐ ngày 09/05/2012 ký giữa Sở Tài nguyên Môi trường Bình Định và doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Hoàng;
 - ✓ Hợp đồng thuê đất bổ sung số 25/HĐ-TĐBS ngày 28/01/2013 ký giữa Sở Tài nguyên Môi trường Bình Định và Công ty TNHH Nguyễn Hoàng;
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100377261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 18: ngày 17/12/2014 do chuyển đổi từ Công ty TNHH Nguyễn Hoàng;
 - ✓ Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 12E/2015/HĐHT về việc xây dựng dự án Resort Casa Marina giữa CTCP Bamboo Capita và CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng.

(iii) Tổng mức đầu tư

STT	CHI PHÍ NỘI DUNG CÔNG VIỆC	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ 1 CK (VNĐ)	GIÁ TRỊ (N) CK (VNĐ)
(1)	(2)	(4)	(8)=(4)x(5)x(6)	(9)=(4)x(8)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ			41.099.729.524
	<i>Chi phí xây dựng lán trại</i>			406.928.015
	<i>Chi phí xây dựng sau thuế</i>		29.153.702.222	40.692.801.509
1	Khôi nhà chính	1	8.727.554.690	8.727.554.690
2	Biệt thự trên đồi (Bungalow1)	7	441.096.937	3.087.678.559
3	Biệt thự ven biển (Bungalow2)	8	440.164.945	3.521.319.561
4	Biệt thự 03 phòng ngủ (Bungalow3)	1	739.485.540	739.485.540
5	Khách sạn nghỉ dưỡng	5	1.348.262.649	6.741.313.243
6	Khu Spa	1	1.439.183.349	1.439.183.349
7	Nhà bảo vệ	1	301.249.172	301.249.172
8	Bể nước trên cao	2	209.156.227	418.312.455
9	Bể thu nước thải	2	209.156.227	418.312.455
10	Mương thoát nước	1	421.342.485	421.342.485
11	Chi phí xây dựng nhà bếp	1	3.245.000.000	3.245.000.000
12	Chi phí xây dựng hồ bơi	1	4.030.000.000	4.030.000.000
13	Chi phí trang trí nội thất	1	5.905.000.000	5.905.000.000

STT	CHI PHÍ NỘI DUNG CÔNG VIỆC	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ 1 CK (VNĐ)	GIÁ TRỊ (N) CK (VNĐ)
14	Chi phí cài đặt hệ thống an ninh	1	495.050.000	495.050.000
15	Chi phí cài đặt hệ thống mạng công nghệ thông tin	1	702.000.000	702.000.000
16	Chi phí cài đặt hệ thống điện thoại	1	500.000.000	500.000.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN			1.027.086.310
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			2.816.312.169
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	1	1.464.940.854	1.464.940.854
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC + Dự toán	1	85.454.883	85.454.883
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	1	44.762.082	44.762.082
3	Chi phí đánh giá hồ sơ mời thầu	1	44.762.082	44.762.082
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1	1.176.392.268	1.176.392.268
IV	CHI PHÍ KHÁC			70.432.060
1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp	1	20.346.401	20.346.401
2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	1	20.346.401	20.346.401
3	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu	1	8.138.560	8.138.560
4	Chi phí bảo hiểm xây lắp	1	21.600.698	21.600.698
V	CHI PHÍ GIAI ĐOẠN 2			
1	Chi phí xây dựng	1	15.231.746.000	15.231.746.000
TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ (làm tròn)				60.245.306.000

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

(iv) Cơ cấu sử dụng đất

STT	Công trình	Quy mô (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
1.	Khối nhà chính	1.800	1	1.800
2.	Spa-Khu quản lý	375	1	375
3.	Biệt thự loại 1 (3 căn = 3 phòng)	67	3	201
4.	Biệt thự loại 2 (4 căn = 4 phòng)	67	4	268
5.	Biệt thự loại 3 (1 phòng)	155	1	155

STT	Công trình	Quy mô (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
6.	Biệt thự loại 4 (8 căn = 8 phòng)	74	8	592
7.	Khách sạn (5 căn = 40 phòng)	29,5	40	1.180

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

(v) Hiện trạng

Dự án đang xây dựng giai đoạn 1 của dự án gồm 22 đơn nguyên lớn nhỏ như: Khu nhà chính, khu Spa, khu khách sạn (4 căn), hệ thống các Bungalow. Hiện tại khu nhà chính đã thi công được 40% khối lượng; Bungalow 1 đã thi công được 50% khối lượng; Bungalow 2 đã thi công được 75% khối lượng, Bungalow 3, khu khách sạn thi công được 50% khối lượng, Bungalow 4 đã thi công được khoảng 40%.

b. Dự án xây dựng Bamboo Tracodi Tower

(i) Thông tin chung

Chủ đầu tư	: CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Địa điểm	: 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Diện tích đất	: 2.328 m ²
Mô tả	: Xây dựng tòa nhà Bamboo Tracodi Tower với 2 phân khu chức năng chính: Khách sạn 5 sao và Cao ốc văn phòng
Tổng mức đầu tư	: 299.000.000.000 VNĐ
Hình thức tham gia	: Liên doanh
TG khởi công dự kiến	: Quý II/2016
Dự kiến hoàn thành	: Quý II/2018

(ii) Căn cứ pháp lý

- ❖ Hợp đồng thuê nhà từ năm 1996 với diện tích được giao 1.048 m² do Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà TP Hồ Chí Minh quản lý;
- ❖ Biên bản thỏa thuận chuyển giao mặt bằng từ Công ty thi công cơ giới Bộ Nông nghiệp và thỏa thuận đền bù di dời ký ngày 26/07/1996;

(iii) Cơ cấu sử dụng đất

- ❖ Tổng diện tích khuôn viên: 2.328 m²;
- ❖ Tổng diện tích khuôn viên: 2.328,80 m²;
- ❖ Tổng diện tích xây dựng: 1.548,17 m²;
- ❖ Tổng diện tích sử dụng: 4.035,79 m²;
- ❖ Loại nhà: Biệt thự hạng 3, nhà phụ cấp 2;

- ❖ Chức năng: phức hợp (chủ đạo khách sạn, có ở);
- ❖ Mật độ xây dựng 50%.

(iv) Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án Bamboo Tracodi tower là 299 tỷ đồng.

(v) Hiện trạng

Hiện tại dự án đã có phê duyệt của Sở Xây dựng và Sở Kiến trúc về quy hoạch sử dụng khu đất theo đề xuất của Công ty là phù hợp. Tuy nhiên do biệt thự số 89 CMT8 là biệt thự đang nằm trong danh sách 60 căn biệt thự cần được giữ lại của Nhà nước nên công ty đang chờ chủ trương phê duyệt của Thủ tướng chính phủ.

c. Dự án xây dựng Trung tâm Thương mại Củ Chi

(i) Thông tin chung

Chủ đầu tư	: CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Địa điểm	: Thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi
Diện tích đất	: 78.291,4 m ²
Mô tả	: Xây dựng khu phố thương mại, dịch vụ, khách sạn, siêu thị Big C Củ Chi hiện đại, tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thương mại của huyện.
Tổng mức đầu tư	: 378.895.656.000 VNĐ
Hình thức tham gia	: Liên doanh
Thời gian khởi công	: Dự kiến Quý I/2017
Dự kiến hoàn thành	: Quý IV/2018

(ii) Căn cứ pháp lý

- ❖ Công văn 2826/UBND ngày 26/07/2010 của UBND Huyện Củ Chi về Chủ trương đầu tư xây dựng khu Trung tâm Thương Mại Thị trấn Củ Chi;
- ❖ Quyết định 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND TP.HCM về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu TTTM huyện Củ Chi, thuộc thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.

(iii) Cơ cấu sử dụng đất

Phần siêu thị:

- ❖ Tổng diện tích đất: 26.000 m², tỷ lệ 100%;
- ❖ Diện tích đất xây dựng: 8.000 m², tỷ lệ 30%;
- ❖ Đất cây xanh, giao thông, đỗ xe: 18.000 m², tỷ lệ 70% (200 xe ô tô, 1100 xe 2 bánh);
- ❖ Mật độ xây dựng: 30%.

Phần khu phố thương mại dịch vụ và văn phòng:

- ❖ Tổng diện tích đất: 30.000 m², tỷ lệ 100%;
- ❖ Diện tích đất xây dựng: 15.000 m², tỷ lệ 50%;
- ❖ Mật độ xây dựng: 50%.

Lưu ý:

Tổng diện tích đất thực tế sử dụng cho dự án xây dựng Trung tâm Thương mại Củ Chi (56.000 m²) nhỏ hơn tổng diện tích đất theo dự án (78.291,4 m²) do có một phần diện tích đất thuộc UBND Quận (22.291,4 m²) mà Công ty không được phép quy hoạch làm trung tâm thương mại.

(iv) Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 378.895.656.000 đồng.

(v) Hiện trạng

- ❖ Dự án hiện đã có phê duyệt 1/500 và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải tỏa đền bù và ra sổ đỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- ❖ Công ty dự kiến sẽ tìm đối tác chuyển nhượng lại dự án do Công ty tập trung nguồn lực đầu tư cho dự án Bamboo Tracodi Tower.

3.3 Hoạt động marketing

Công ty Cổ phần Bamboo Capital luôn xác định Marketing là một hoạt động rất quan trọng đối với sự phát triển của công ty, nhất là trong giai đoạn thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Do tính chất đặc thù về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty nên trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình công ty luôn "gắn" việc xây dựng thương hiệu vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ với lòng tin của khách hàng bằng việc thực hiện tốt các công việc sau:

- ❖ Tập trung cao vào công tác quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đây chính là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn biết chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty thông qua đào tạo, hội thảo để đảm bảo và cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm, dịch vụ với tư tưởng chỉ đạo là "chất lượng là thương hiệu của Công ty";
- ❖ Thống nhất khuyến khích thương hiệu trong từng hành động hướng vào khách hàng;
- ❖ Sử dụng các biện pháp quảng cáo thương hiệu: tất cả các sản phẩm của công ty, biển quảng cáo, bì thư, công văn đi, hội nghị hội thảo,... của Công ty đều được đưa biểu tượng logo Công ty;
- ❖ Cung cấp các ấn phẩm giới thiệu tổng thể về Công ty và các sản phẩm, dịch vụ của Công ty cho các Sở Giáo dục và Đào tạo, các Công ty trong ngành, đại lý, thư viện, trường học;
- ❖ Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cho CBCNV để giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến tận tay người tiêu dùng;
- ❖ Sử dụng website của Công ty để cung cấp các thông tin về hoạt động kinh doanh cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác kinh doanh, khách hàng và cổ đông;
- ❖ Thực hiện quan hệ cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ hoặc tham gia chương trình đóng góp cứu trợ các vùng miền khó khăn do thiên tai xảy ra.

3.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã và đang trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam với nền tảng tăng trưởng được thông qua các hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp có giá trị và tiềm năng tốt. Các nhãn hiệu của Công ty đã và đang dần trở nên quen thuộc đồng thời đóng góp cho sự phát triển chung của CTCP Bamboo Capital bao gồm (i) Bamboo Capital và (ii) Central Office.

Logo và nhãn hiệu Công ty:



Central Office: Thương hiệu về cung cấp dịch vụ văn phòng chia sẻ và văn phòng ảo, công ty đã đăng ký thương hiệu này với Cục sở hữu trí tuệ.

3.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Một số hợp đồng có giá trị lớn Công ty đã ký kết năm 2014, 2015

TT	Hợp đồng	Giá trị HĐ	Đơn vị	Hiện trạng
1.	HĐ xây dựng hệ thống cho CTCP sản xuất bao bì thương mại Hùng Phát Hưng	600.000.000	CTCP sản xuất bao bì thương mại Hùng Phát Hưng	Đã hoàn thành
2.	HĐ bán sản phẩm nông nghiệp cho Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	46.811.973.600	Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Đã hoàn thành
3.	HĐ tư vấn hệ thống ERP cho International Dairy Product	150.000.000	International Dairy Product	Đã hoàn thành
4.	HĐ bán thân ủ bắp	46.811.973.600	CTCP Phú Thành Gia Pleiku	Đã hoàn thành
5.	HĐ tư vấn tái cấu trúc cho CTCP Hữu Liên Á Châu	150.000.000 VNĐ/tháng	CTCP Hữu Liên Á Châu	Đang thực hiện
6.	HĐ tư vấn phát hành trái phiếu	Phí tư vấn 03% trên tổng giá trị TP PH	CTCP Phát triển BĐS Phát Đạt	Đang thực hiện
7.	HĐ tư vấn tìm kiếm nhà đầu tư	Phí tư vấn 05% trên tổng số tiền NĐT mua	CTCP Health Beauty Corner	Đang thực hiện
8.	HĐ tư vấn tái cấu trúc & tìm kiếm NĐT	Phí tư vấn 1,5% tổng số tái cấu trúc; 03% tổng GT chuyển nhượng của NĐT	CTCP Thành Vũ Tây Ninh	Đang thực hiện
9.	HĐ mua bán củ khoai mì tươi	Đơn giá theo thỏa thuận từng thời điểm	CTCP Thành Vũ Tây Ninh	Đang thực hiện
10.	HĐ cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống ERP	165.000.000	CTCP Sữa Quốc Tế	Đang thực hiện
11.	HĐ mua phân	25.850.000.000	CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Đang thực hiện

TT	Hợp đồng	Giá trị HĐ	Đơn vị	Hiện trạng
12.	HĐ mua phân	25.855.570.000	Công ty TNHH Nông Nghiệp Đức Long Gia Lai	Đang thực hiện
13.	HĐ mua phân	18.828.000.000	CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Đang thực hiện

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

VIII. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2014 - Quý I/2016

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital giai đoạn 2014 – Quý I/2016

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi	Quý I/2016
1	Tổng giá trị tài sản	318.896.796.312	880.646.251.573	176%	1.202.873.967.005
2	Doanh thu thuần	17.394.727.270	975.042.348.750	5505%	265.690.083.666
3	Lợi nhuận từ HĐKD	19.084.364.679	69.381.333.490	264%	20.718.001.986
4	Lợi nhuận khác	-96.908.129	1.513.871.997	1662%	143.112.427
5	Lợi nhuận trước thuế	18.987.456.550	70.895.205.487	273%	20.861.114.413
6	Lợi nhuận sau thuế	18.952.442.147	52.415.562.164	177%	15.054.654.568
7	Tỷ lệ trả cổ tức	-	8%	-	-

Nguồn: BCTCKT 2014 - 2015 và BCTC Quý I/2016 của CTCP Bamboo Capital

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2014 – QI/2016. Các chỉ tiêu tài chính đều có sự tăng vọt. Tính đến hết năm 2015, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 21,6 tỷ đồng năm 2012 lên đến 407 tỷ đồng. Song song với quá trình tăng vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của Công ty cũng liên tục gia tăng qua các năm, cụ thể trong năm 2015, tổng tài sản Công ty hơn 880,6 tỷ đồng tăng 176% so với tổng tài sản ở thời điểm cuối năm 2014 và tính đến hết Quý I/2016 tổng tài sản của Công ty đã đạt hơn 1.200.8 tỷ đồng. Sau quá trình tăng mạnh vốn chủ sở hữu công ty đã dẫn hấp thụ nguồn vốn đưa vào sản xuất kinh doanh, nhờ vậy doanh thu thuần của công ty tăng mạnh gấp hơn 50 lần so với 2014, đồng thời lợi nhuận cũng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả kinh doanh khả quan này có được là nhờ sự nhạy bén và đầu tư có hiệu quả của Công ty. Trong thời kỳ kinh tế có những dấu hiệu phục hồi tích cực, công ty đã tiến hành tăng vốn sau đó đầu tư mở rộng quy mô hoạt động thông qua mua bán các doanh nghiệp có giá trị thuộc các lĩnh vực phát triển đầy tiềm năng. Có thể thấy Công ty Cổ phần Bamboo Capital đang bước những bước đi vững chắc cho mục tiêu trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

2.1 Những nhân tố thuận lợi

- ❖ Công ty Cổ phần Bamboo Capital là nơi tập trung đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trên thị trường tài chính;
- ❖ Công ty đã phát triển được chiến lược kinh doanh thích hợp, tập trung vào cung cấp các dịch vụ và hoạt động đầu tư;
- ❖ Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của

Công ty;

- ❖ Hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản và quy trình quản lý rủi ro nghiêm ngặt.

2.2 Những nhân tố khó khăn

- ❖ Nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự hồi phục là cản trở đáng kể để Công ty Cổ phần Bamboo Capital tiếp cận các mục tiêu tăng trưởng theo đúng chiến lược đã đề ra;
- ❖ Quy mô vốn công ty còn nhỏ, nên chưa có điều kiện tốt để nắm bắt tối đa cơ hội đầu tư vào các danh mục tốt tại những lúc thị trường thuận lợi;

IX. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tài chính có sự phân hóa rõ rệt trong những năm gần đây về quy mô, thị phần cũng như phương hướng phát triển. Đặc biệt kể từ khi Chính phủ quyết liệt tái cấu trúc hệ thống tài chính ngân hàng, tập trung vào các Ngân hàng và công ty chứng khoán, Quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của các định chế tài chính, ngân hàng, tập đoàn đầu tư... liên tục tăng mạnh. Xét trong tổng thể hệ thống các định chế tài chính, các ngân hàng, các tập đoàn đầu tư, công ty quản lý quỹ... thì quy mô vốn của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là khá nhỏ, xét cả trên phương diện vốn chủ sở hữu và doanh thu. Tuy nhiên, xét trong những công ty cùng ngành thì Công ty Cổ phần Bamboo Capital có mức vốn điều lệ ở mức trung bình so với quy mô vốn bình quân ngành, nhưng quy mô doanh thu còn chưa cao so với doanh thu bình quân của các công ty hoạt động trong ngành. Chính vì vậy, để khắc phục nhược điểm này, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đang không ngừng tìm kiếm nhà đầu tư, các đối tác chiến lược để có thể mở rộng nguồn vốn của Công ty, nhằm tận dụng quy luật lợi thế về quy mô. Trong dài hạn Công ty Cổ phần Bamboo Capital xác định là công ty đầu tư đa ngành trong đó chú trọng đến đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất thuộc những ngành nghề có thể đón đầu được xu thế gia nhập TPP và hội nhập sắp tới. Với lợi thế kinh nghiệm trong quá trình thực hiện tư vấn cho nhiều doanh nghiệp của các lĩnh vực khác nhau, Công ty có khả năng nắm bắt và hiểu rõ công tác quản trị điều hành trong các lĩnh vực sản xuất.

Bảng 12: Bảng so sánh quy mô vốn, doanh thu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital với một số công ty niêm yết cùng ngành

Đơn vị: VNĐ

Tên Công ty	Mã Chứng khoán	VĐL tại 31/12/2015	Tổng doanh thu 2015
CTCP Đầu tư F.I.T	FIT	1.792.124.770.000	1.723.481.698.562
CTCP Xuyên Thái Bình	PAN	1.008.724.970.000	2.774.664.783.930
CTCP Bamboo Capital	BCG	407.000.000.000	977.773.412.853
CTCP Đầu tư AMD Group	AMD	300.000.000.000	1.030.722.970.682
CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	DIC	265.858.400.000	2.993.241.246.466
CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	TVC	141.450.000.000	16.453.147.220

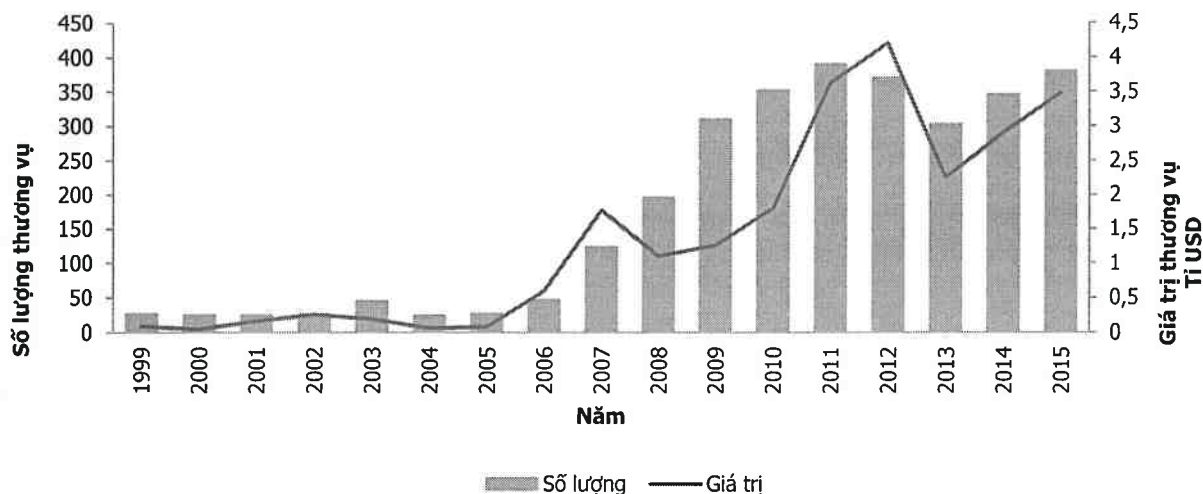
Nguồn: Cafef.vn

2. Triển vọng phát triển của ngành

2.1 Triển vọng hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là một doanh nghiệp đa ngành, hiện Công ty đang tập trung hoạt động đầu tư M&A các ngành nghề tiềm năng, đây là một hoạt động rất tiềm năng và bùng nổ ở Việt Nam trong thời gian gần đây đồng thời thị trường M&A Việt Nam tiếp tục có những dấu hiệu tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

Bảng 13: Tình hình M&A Việt Nam giai đoạn 1999-2015



Nguồn: Viện Hợp nhất, Mua lại và Liên kết (IMAA)

Nhìn vào bảng số liệu báo cáo của Viện nghiên cứu mua bán sáp nhập và liên kết (IMAA), hoạt động M&A tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. Ước tính thị trường M&A Việt Nam đạt giá trị 3,8 tỷ USD với gần 400 thương vụ trong năm 2015. Đây là mức tăng trưởng đáng kể so với 2,8 tỷ USD của năm 2014. Các nhân tố tác động đến sự phát triển của thị trường M&A Việt Nam bao gồm:

- ❖ Triển vọng kinh tế Việt Nam đã có sự cải thiện đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,68%, tăng đáng kể so với mức 6,98% năm 2014 đồng thời lạm phát ở mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây;
- ❖ Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng hơn với thế giới khi ký kết thành công Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia đàm phán thỏa thuận thương mại giữa Việt Nam và EU (FTA) cũng như nhiều hiệp định thương mại tự do khác. Điều này mở ra nhiều cơ hội hợp tác, giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước cũng như mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào trong nước;
- ❖ Hành lang pháp lý ngày một thông thoáng và tạo môi trường thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước như việc sửa đổi một số bộ luật như Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật bất động sản..;
- ❖ Quá trình cổ phần hóa, tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước đang diễn ra mạnh mẽ góp phần thúc đẩy các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp tăng nhanh.

Tất cả các tín hiệu tích cực trên của nền kinh tế Việt Nam hiện nay tới hứa hẹn tạo điều kiện môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với những tín hiệu tích cực của nền kinh tế trong nước và sự tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động M&A Việt Nam trong thời gian gần đây hứa hẹn đây sẽ là một hoạt động đầy tiềm năng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Cổ phần Bamboo Capital tiếp tục mở rộng kinh doanh bằng hình thức M&A các doanh nghiệp có giá trị như định hướng của Công ty.

2.2 Triển vọng ngành tư vấn tài chính và dịch vụ ngân hàng đầu tư

Bên cạnh nền tảng tăng trưởng thông qua mua bán sáp nhập doanh nghiệp, Công ty cũng xác định hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư là trung tâm, nhằm tạo ra các lợi thế tương hỗ, các giá trị khác biệt và sự gắn kết cho toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Xu hướng phát triển của ngành tài chính ngân hàng nói chung và mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư nói riêng ở Việt Nam trong những năm tới có thể tóm lược trong các xu hướng chính sau:

- ❖ Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại: các định chế tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và các công ty khác trong ngành tài chính ngân hàng phải mở rộng các dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại để nâng cao năng lực đầu tư, mở rộng thị phần, chống đỡ trước sự cạnh tranh khốc liệt khi mà các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng;
- ❖ Quản trị rủi ro: Sự sụp đổ của nhiều ngân hàng, định chế tài chính lớn, nổi tiếng trên thế giới thời gian qua để lại một bài học sâu sắc về quản trị rủi ro cho ngành tài chính ngân hàng Việt Nam. Ngay tại Việt Nam, hàng loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh khoản, lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn trong thời gian qua cũng cho thấy sự cần thiết của quản trị rủi ro trong hoạt động của các công ty trong ngành tài chính ngân hàng;
- ❖ Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh: Các công ty, ngân hàng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động thông qua việc đầu tư thành lập các công ty con, công ty liên kết hoặc tiến hành mua bán, sáp nhập, thu tóm những công ty mục tiêu. Đây là một trong những cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên, đi kèm với đó còn là những thách thức rất lớn về cạnh tranh khi miếng bánh thị trường không chỉ dành cho các tổ chức trong nước mà còn có sự góp mặt của các tổ chức, định chế tài chính từ nước ngoài.

3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp bền vững là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu cơ bản để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Những bước phát triển tiếp theo của nền kinh tế là sẽ có sự kết nối ngày càng mạnh mẽ giữa các thị trường toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Chính phủ rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Năm 2015 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập của Việt Nam với việc thực hiện cam kết của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà chúng ta đã ký kết, điển hình là hiệp định thương mại tự do ASEAN, ASEAN – Trung Quốc, ASEAN – Hàn Quốc. Đặc biệt, hiện nay Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được ký kết, kết thúc quá trình đàm phán kéo dài nhiều năm. Đây hiện đang là một trong những đàm phán thương mại quan trọng nhất của Việt Nam, bao gồm không chỉ các vấn đề mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ mà còn cả những vấn đề phi thương.

Ngày 8 tháng 10 năm 2014, Bộ Công thương đã có Quyết định số 9028/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu chung của Quy hoạch nhằm đảm bảo đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáp ứng được 45% nhu cầu thiết yếu cho sản xuất (đến năm 2030, tỷ lệ này là 70%) tiêu dùng nội địa, xuất khẩu 25% giá trị sản xuất công nghiệp.

Nắm bắt được xu thế xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, Ban lãnh đạo đã định hướng cho Bamboo Capital phát triển trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Phương châm phát triển trong 3-5 năm tới của Công ty là phát triển theo xu hướng đón đầu hiệp định TPP. Chính vì vậy, thời gian qua Công ty đã liên tục đẩy mạnh các hoạt động mua bán và sát nhập các doanh nghiệp có giá trị, tiềm năng tốt và có ngành nghề sản xuất những sản phẩm thế mạnh của Việt Nam, trong đó có các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ. Có thể kể đến một số thương vụ đầu tư tiêu biểu như đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

X. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Bảng 14: Cơ cấu lao động Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại thời điểm 31/12/2016

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động			
1	Đại học và trên đại học	35/36	97,22%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	0/36	0%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0/36	0%
4	Lao động phổ thông	1/36	2,78%
Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	31/36	86,11%
2	Lao động gián tiếp	5/36	13,89%
Theo giới tính			
1	Nam	23/36	63,88%
2	Nữ	13/36	36,12%
Tổng số lao động		36	

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động

2.1 Chế độ làm việc

❖ Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

❖ **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết**

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

❖ **Điều kiện làm việc**

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. CBNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

2.3 Chính sách lương và thưởng

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2015 đạt ở mức 12.700.000 đồng/người/tháng. CBNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

XI. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong giai đoạn trước từ 2012-2014, Công ty Cổ phần Bamboo Capital không tiến hành trả cổ tức để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, Công ty có kế hoạch trả cổ tức bằng hình thức phát hành cổ phiếu sau khi đã có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 với tỷ lệ 8% vốn điều lệ.

Bảng 15: Bảng tỷ lệ chi trả cổ tức của CTCP Bamboo Capital

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
Tỷ lệ trả cổ tức (8%)	-	-	-	8%

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Trong giai đoạn tới Công ty sẽ tiếp tục xây dựng chính sách cổ tức dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế.

XII. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu cơ bản

1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 16: Vốn kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Vốn kinh doanh	31/12/2014	31/12/2015	Giá trị tăng
Vốn vay ngắn hạn	-	95.062.315.191	95.062.315.191
Nợ ngắn hạn khác	33.065.459.967	242.344.200.277	209.278.740.310
Vốn vay dài hạn	-	16.775.186.450	16.775.186.450
Lợi nhuận chưa phân phối	17.858.745	39.823.895.190	39.806.036.445
Vốn điều lệ	21.600.000.000	407.000.000.000	385.400.000.000
Tổng	54.683.318.712	801.005.597.108	746.322.278.396

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bamboo Capital

Trong giai đoạn 2014-2015, cơ cấu vốn của CTCP Bamboo Capital tăng nhanh trong đó việc huy động vốn đến chủ yếu từ các nguồn: (i) Tăng vốn điều lệ thêm 385,4 tỷ đồng từ 21,6 tỷ năm 2014 lên 407 tỷ đồng năm 2015; (ii) Tăng mạnh các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn; (iii) Tăng các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được sử dụng và tài trợ cho các tài sản chủ yếu như sau:

Bảng 17: Cơ cấu nguồn vốn được sử dụng

Đơn vị: VNĐ

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	Giá trị thay đổi
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.582.606	27.925.351.416	27.904.768.810
Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	2.800.209.690	2.800.209.690
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.116.301.582	311.201.555.612	304.085.254.030
Hàng tồn kho	40.766.100.000	94.777.955.119	54.011.855.119
Tài sản ngắn hạn khác	1.325.290.369	5.176.826.257	3.851.535.888
Các khoản phải thu dài hạn	-	1.946.827.373	1.946.827.373
Tài sản cố định	89.508.776	77.565.034.912	77.475.526.136
Chi phí xây dựng dở dang	-	7.575.256.639	7.575.256.639

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	Giá trị thay đổi
Tài sản dài hạn khác	823.935.379	305.419.967.031	304.596.031.652
Phải trả dài hạn khác	264.213.477.600	13.453.911.611	-250.759.565.989
Tổng	314.355.196.312	847.842.895.660	533.487.699.348

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bamboo Capital

Cơ cấu sử dụng vốn tăng mạnh các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản lợi thế thương mại cho thấy năm 2015, hoạt động thương mại của Công ty được tập trung tăng mạnh, Công ty áp dụng chính sách thương mại nới lỏng cho khách hàng nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại. Bên cạnh đó, nguồn vốn huy động được một phần được đem đầu tư gia tăng tài sản cố định, và trả bớt khoản nợ dài hạn của Công ty.

1.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 25 – 50 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 5 năm
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý : 2-5 năm

1.3 Mức lương bình quân

Bảng 18: Mức lương bình quân của người lao động CTCP Bamboo Capital

Đơn vị: VNĐ/người/tháng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
Thu nhập bình quân	9.900.000	10.700.000	11.700.000	12.700.000
Tỷ lệ tăng trưởng	%	8,0	9,0	8,5

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty tăng dần qua các năm với tốc độ tăng trưởng là 8% năm 2013; 9% năm 2014 và 8,5% năm 2015. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn.

1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các Ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay. Vào thời điểm 31/12/2015, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong năm 2013, 2014 và 2015 như sau:

Bảng 19: Các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Thuế GTGT	196.285.356	1.453.326.211	2.127.178.011
Thuế TNDN	-	35.014.403	16.770.670.465
Thuế thu nhập cá nhân	58.297.640	6.095.693	243.486.797
Thuế tài nguyên	-	-	2.108.985.505
Thuế khác	-	-	1.196.983.967
Phí, lệ phí và phải nộp khác	-	-	896.471.280
Tổng	254.582.996	1.494.436.307	23.343.776.025

Nguồn: BCTCKT 2013 – 2015 của CTCP Bamboo Capital

1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014 của Công ty, lợi nhuận sau thuế được dùng chủ yếu cho việc bù đắp phần lỗ xảy ra ở những năm trước. Lợi nhuận để lại chưa cao nên công ty chưa tiến hành trích lập các quỹ.

Năm 2015, Công ty bắt đầu trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi với số tiền là 547.397.602 VNĐ.

Bảng 20: Bảng trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	547.397.603

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

1.7 Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn.

Bảng 21: Tình hình nợ của Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	95.062.315.191
Vay và nợ dài hạn	-	-	16.775.186.450
Tổng	-	-	111.837.501.641

Nguồn: BCTCKT 2013 - 2015 của CTCP Bamboo Capital

Bảng 22: Tình hình dư nợ vay của CTCP Bamboo Capital

Đơn vị: VNĐ

ĐƠN VỊ CHO VAY	31/12/2015
Vay ngắn hạn	95.062.315.191
Bà Đỗ Phương Mai	13.968.460.759
Bà Bùi Thị Hiếu	3.351.746.910
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Phú Tài	25.997.554.350
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Phú Tài	28.575.348.844
Vay chiết khấu Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Phú Tài	1.861.487.760
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Phú Tài	14.307.716.568
Ngân hàng TMCP Quốc Tế	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả: Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – CN An Giang	2.000.000.000
Vay dài hạn	16.775.186.450
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Phú Tài	9.818.686.450
Ngân hàng TMCP Quốc Tế	1.456.500.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN An Giang	5.500.000.000
Tổng vay	111.837.501.641

Nguồn: BCTCKT năm 2015 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital

1.8 Tình hình công nợ hiện nay**Bảng 23: Các khoản phải thu**

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu khách hàng	-	6.927.000.000	224.838.570.099
Trả trước cho người bán	28.669.552	3.959.838	14.611.335.998
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	13.691.655.437
Phải thu khác	363.817.804	185.341.744	80.557.802.617
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	(22.842.343.701)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	344.535.162
Tổng	392.487.356	7.116.301.582	311.201.555.612

Nguồn: BCTCKT 2013 - 2015 của CTCP Bamboo Capital

Bảng 24: Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tổng nợ ngắn hạn	4.245.878.224	33.065.459.967	337.406.515.468
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	95.062.315.191
Phải trả người bán	801.212.808	27.503.491.438	142.942.435.515
Người mua trả tiền trước	200.885.259	-	27.216.966.627
Thuế và các khoản phải nộp	254.582.996	1.494.436.307	23.343.776.025
Phải trả người lao động	117.200.000	-	4.725.839.118
Chi phí phải trả	-	-	4.853.127.969
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	2.871.997.161	4.067.532.222	38.714.657.420
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	547.397.603
Tổng nợ dài hạn	155.395.130.800	264.213.477.600	33.802.602.885
Phải trả dài hạn khác	155.395.130.800	264.213.477.600	13.453.911.611
Vay và nợ dài hạn	-	-	16.775.186.450
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	3.573.504.824
Tổng	159.641.009.024	297.278.937.567	371.209.118.353

Nguồn: BCTCKT 2013 - 2015 của CTCP Bamboo Capital

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,49	1,31
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,09	0,26	1,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	98,36	93,22	42,15
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	5989,35	1375,15	72,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	0,04	12,95
+ Vòng quay khoản phải thu (DTT/Khoản phải thu bình quân)	Lần	16,23	4,63	6,13
+ Vòng quay khoản phải trả (GVHB/Phải trả bình quân)	Lần	0,32	0,04	4,74
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,05	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,62	108,96	5,38
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,32	87,67	10,29
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	5,94	5,95
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	2,99	109,71	7,12
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	66	8.774	978

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 - 2015 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Về khả năng thanh toán

Các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán rất quan trọng đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính như Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán của công ty hầu hết lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty hiện ở mức an toàn.

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty giai đoạn 2013-2015 đều lớn hơn 1 cho thấy tài sản ngắn hạn của Công ty đủ để chi trả các khoản nợ ngắn hạn. Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2014 đã được cải thiện so với năm 2013 duy trì ở mức 1,49 và mặc dù năm 2015 chỉ số này có sụt giảm so với 2014 còn 1,31 nhưng tổng quan có thể thấy Công ty đã chú trọng cải thiện khả năng thanh toán, luôn đảm bảo được khả năng trả nợ ngắn hạn.

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty năm 2014 có sự sụt giảm mạnh so với năm 2013 do

năm 2013 công ty không có hàng tồn kho, sang năm 2014 công ty tiến hành mua chịu hàng hóa từ nhà cung cấp, phát sinh lượng hàng tồn kho dẫn đến chỉ số khả năng thanh toán nhanh giảm. Đến năm 2015, chỉ số khả năng thanh toán lại về mức ổn định khoảng 1 tức tài sản ngắn hạn trừ đi hàng tồn kho vừa đủ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Sở dĩ như vậy là vì trong năm 2015, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng đột biến do công ty gia tăng chính sách thương mại nhằm thu hút và giữ chân khách hàng lớn đồng thời duy trì mối quan hệ thương mại với các công ty liên kết. Việc duy trì ổn định khả năng thanh toán nhanh do gia tăng các khoản phải thu tiềm ẩn nhiều rủi ro khi khách hàng chậm thanh toán hay mất khả năng thanh toán khiến công ty gặp phải khoản nợ khó đòi.

Về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của Công ty Cổ phần Bamboo Capital cho thấy một tỷ trọng rất lớn nợ trong tổng tài sản của doanh nghiệp. Tổng các khoản nợ của Công ty Cổ phần Bamboo Capital luôn chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng tài sản trong năm 2013 và 2014. Bước sang năm 2015, với sự gia tăng của vốn điều lệ, cơ cấu nợ của Công ty đã trở nên lành mạnh hơn, với tỷ trọng nợ/ tổng tài sản giảm xuống còn 42,15% vào 31/12/2015. Việc gia tăng vốn điều lệ giúp giảm rủi ro về khả năng thanh toán các khoản nợ, nhưng cũng làm tăng áp lực về khả năng sinh lời của Công ty.

Về năng lực hoạt động

Các chỉ số thể hiện năng lực hoạt động của công ty đều thể hiện sự thay đổi tích cực so với năm 2014 cho thấy nguồn vốn huy động từ việc tăng vốn mạnh năm 2014 đã bắt đầu phát huy hiệu quả trong năm 2015.

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong 2 năm 2013 và 2014 rất thấp, phù hợp với tính chất hoạt động của Công ty. Năm 2015, đi cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động thương mại, hệ số vòng quay hàng tồn kho đang ngày càng được cải thiện đáng kể thể hiện ở sự gia tăng vòng quay hàng tồn kho từ 0,04 năm 2014 lên đến 12,95 lần năm 2015.

Vòng quay khoản phải thu giảm mạnh và vòng quay khoản phải trả cũng tăng đáng kể giai đoạn 2013-2015 cho thấy Công ty đang áp dụng chính sách thương mại nới lỏng, gia tăng thời gian thu hồi nợ từ khách hàng đồng thời nhờ nguồn vốn được bổ sung mạnh, công ty đã rút ngắn thời gian trả nợ của mình. Điều này có thể giúp cải thiện hình ảnh hiệu quả hoạt động của Công ty cả từ phía khách hàng và phía nhà cung cấp.

Về khả năng sinh lời

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty có sự biến động mạnh trong năm 2014 và dần về mức ổn định trong năm 2015.

Khả năng sinh lời của Công ty trong những năm trước tương đối tốt, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2013 và 2014 lần lượt là 2,62% và 108,96%. Tỷ lệ này tăng cao do doanh thu thuần năm 2014 tăng mạnh, trong khi đó các chi phí chính như tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp lại giảm. Doanh thu tăng cao trong khi chi phí lại cắt giảm khiến cho hệ số ROA và ROE của Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng có những chuyển biến tích cực. Tỷ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2014 thậm chí còn vượt mức 100% cho thấy lợi nhuận sau thuế cao hơn doanh thu thuần. Điều này được lý giải bởi khoản lợi nhuận 4,9 tỷ đến từ việc chuyển nhượng vốn tại Công ty BĐS Đông Dương.

Rủi ro do tăng nhanh vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã được thể hiện rất rõ trong chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời năm 2015. Việc tăng vốn điều lệ đã khiến cho các hệ số về khả năng sinh lời giảm mạnh. Điều này được lý giải bởi tốc độ tăng trưởng lợi nhuận không đuổi kịp với tốc độ tăng trưởng vốn và doanh thu. Sự sụt giảm của các hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần có thể được giải thích do Công ty Cổ phần Bamboo Capital vừa chuyển sang phát triển hoạt động thương mại, vốn có tỷ suất lợi nhuận biên không cao như hoạt động dịch vụ tài chính trước đây.

Tuy nhiên, hệ số ROA và ROE của Công ty Cổ phần Bamboo Capital mặc dù có sự sụt giảm so với năm 2014 nhưng lại có sự tăng mạnh so với năm 2013, trước năm tăng vốn. Như vậy mặc dù việc tăng vốn nhanh và tổng tài sản cũng tăng nhanh trong thời gian ngắn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital bắt đầu cho thấy hiệu quả và có thể tạo ra lợi nhuận tương xứng trong thời gian tới. Các nhà đầu tư cần chú ý đến điểm này khi tính toán đầu tư vào Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính đều thể hiện sự thiếu ổn định khi năm 2014 các chỉ tiêu đều có sự biến động mạnh bất thường so với 2013 và 2015. Đây là hệ quả của quá trình tăng vốn điều lệ. Với số vốn điều lệ năm 2015 lên đến 407 tỷ đồng, lượng vốn lưu động của Công ty giai đoạn này có sự gia tăng đột biến. Điều này làm cho các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty cũng gia tăng theo. Tuy nhiên, theo thời gian, nguồn vốn tăng thêm đã được phân bổ hợp lý hơn vào các tài sản, khiến cho các hệ số này bắt đầu ổn định trở lại cho thấy tính tương đồng với năm 2013 thậm chí ROA, ROE còn tăng mạnh so với giai đoạn trước tăng vốn.

XIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Hội đồng quản trị

Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Tuổi	Số CMT/Hộ chiếu	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.	Leong Kwek Choon	61	E3031548L	Chủ tịch HĐQT	26.000	0,06%
2.	Nguyễn Hồ Nam	38	024933000	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	3.416.694	8,39%
3.	Đặng Trung Kiên	43	012961509	Phó Chủ tịch HĐQT	-	0%
4.	Nguyễn Thế Tài	43	022768212	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.220.000	7,91%
5.	Nguyễn Thanh Hùng	38	024933911	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,07%
6.	Bùi Thành Lâm	36	025464427	Thành viên thường trực HĐQT	-	0%
7.	Đặng Việt Bích	70	001046000601	Thành viên độc lập HĐQT	-	0%
8.	Barry Richard Pettitt	57	761246247	Thành viên độc lập HĐQT	-	0%
9.	Anthony Lim	68	HG132422	Thành viên độc lập HĐQT	-	0%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2016

1.1 Ông Leong Kwek Choon - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	LEONG KWEK CHOON
Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/05/1955
Nơi sinh	Singapore
Quốc tịch	Singapore

Địa chỉ thường trú	53 Hillview Crescent Singapore 669459
Hộ chiếu	E3031548L
Điện thoại cơ quan	(+65) 91559863
Email	kwekchoon@harvestglobalinvest.com
Trình độ học vấn	Cử nhân thương mại
❖ Quá trình công tác	
Từ 1976 - 1990	Tham gia Quân đội Singapore
Từ 1991 - 1992	Môi giới chứng khoán, Công ty TNHH Chứng khoán UOB
Từ 1993 - 2001	Môi giới chứng khoán, Công ty TNHH Chứng khoán Lum Chang
Từ 2001 – 2008	Giám đốc môi giới chứng khoán, Công ty TNHH UOB Kayhian
Từ 2004 – 2010	Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH Artivision Technologies
Từ 2013 – nay	Cố vấn, Công ty TNHH Harvest Global Investment
Từ 2014 – nay	Tư vấn, Công ty TNHH Green and Able
Từ 04/2015 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BambooCapital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Cố vấn Công ty TNHH Harvest Global Investment Tư vấn Công ty TNHH Green and Able
Số cổ phần nắm giữ	26.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 26.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số CP người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Lian Yih Hien	Bố ruột	Đã mất	0%
2	Chong Hsoong Eng	Mẹ ruột	Singapore	0%
3	Neo Ah Cheng Cynthia	Vợ	Singapore	0%
4	Leong Weihao	Con	Singapore	0%
5	Leong Weixuan	Con	Singapore	0%
6	Leong Huiqing Jessica	Con	Singapore	0%

1.2 Ông Nguyễn Hồ Nam – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị

Họ và tên	NGUYỄN HỒ NAM
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1978
Nơi sinh	Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
CNMD số	024933000 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	nam.nh@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Monash, Úc
Quá trình công tác	
Từ 2000 – 2001	Phó phòng kế toán Tập đoàn Unilever Việt Nam, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 2001 – 2006	Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Kế toán Quản trị Unilever Việt Nam Trưởng Bộ phận Dự án tài chính Tập đoàn Unilever Úc, Úc
Từ 2006 – 2010	TGD Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Từ 2010 – 2012	Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Từ 2013 – 2015	Chủ tịch HĐQT CTCP Bamboo Capital, Việt Nam
Từ T3/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T7/2013 đến nay	Chủ tịch kiêm TGD CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh
Từ T4/2015 đến nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, CTCP Bamboo Capital Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi); Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 9 Hà Nội; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đóng tàu và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ	3.416.694 cổ phần, chiếm 8,39% vốn điều lệ

	<i>Sở hữu cá nhân: 3.416.694 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	35.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Sỹ Chinh	Bố ruột	Đã mất	0%
2	Hồ Thị Anh Lan	Mẹ ruột	025306431	0,08%
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	Vợ	285098263	0%
4	Nguyễn Nhật Linh	Con	Còn nhỏ	0%
5	Nguyễn Nhật Minh	Con	Còn nhỏ	0%
6	Nguyễn Lan Phương	Em ruột	025482503	0%
7	Nguyễn Quốc Sĩ	Em rể	023619613	0%

1.3 Ông Đặng Trung Kiên – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên	ĐẶNG TRUNG KIÊN
Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/12/1973
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	18/232 Phố Trần Điền, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
CNMD số	012961509 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/04/2007
Điện thoại cơ quan	04 2230 0555
Email	kien.dt@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Cao học Học viện Hành chính
Quá trình công tác	<p>Từ 1998 – 2002 Cán bộ Công an tỉnh Hưng Yên</p> <p>Từ 2002 – 2007 Cán bộ Cục A67, Cục Bảo vệ chính trị, Tổng cục An ninh, Bộ Công an</p> <p>Từ 2007 - 2013 Phó trưởng phòng Tham mưu Cục A67</p> <p>Từ T8/2013 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị CTy TNHH MTV Trường Thành Việt Nam</p> <p>Từ T4/2015 - nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital Chủ tịch HĐQTCTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)</p>
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	<p>Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi);</p> <p>Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang;</p> <p>Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tracodi Land;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Taxi Việt Nam</p>
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần</i>

	<i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Đặng Hùng Cường	Bố ruột	11432425	0%
2	Đoàn Thị Hương	Mẹ ruột	12425336	0%
3	Đặng Thu Trang	Con ruột	Còn nhỏ	0%
4	Đặng Trung Hiếu	Con ruột	Còn nhỏ	0%
5	Đặng Thị Phương Hoa	Chị ruột	033171000483	0%
6	Đặng Trần Quyết	Em ruột	012425419	0%
7	Trần Anh Tuấn	Anh rể	011987995	0%
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Em dâu	001181001197	0%

1.4 Ông Nguyễn Thế Tài – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	NGUYỄN THẾ TÀI
Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/08/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành Q.1, Tp.HCM
CNMD số	022768212 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/08/2010
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	tai.nt@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh – ĐH Kinh tế TP. HCM
Quá trình công tác	
Từ 1996 – 1997	Lập trình viên, Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 1997 – 2010	Giám đốc Công nghệ thông tin, Tập đoàn Unilever Việt Nam
Từ 2010 - 2011	Phó TGD điều hành, CTCPCCK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Từ 2011 - 2013	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2013 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP CK Viễn Đông, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/2014 – nay	Thành viên BKS CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T10/2013 - nay	Phó CTHĐQT kiêm TGD CTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Phó CTHĐQT kiêm TGDCTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ tại các tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm
Số cổ phần nắm giữ	3.220.000 cổ phần, chiếm 7,91% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 3.220.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thanh Tòng	Bố ruột	020363059	0%
2	Nguyễn Thị Hải	Mẹ ruột	020363058	0%
3	Phạm Hồng Nam	Vợ	022542015	0%
4	Nguyễn Thế My	Con	Còn nhỏ	0%
5	Nguyễn Thế Vy	Con	Còn nhỏ	0%
6	Nguyễn Thị Thu	Em ruột	022768199	0%
7	Đoàn Thanh Giang	Em rể	024456623	0%

1.5 Ông Nguyễn Thanh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	NGUYỄN THANH HÙNG
Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/02/1978
Nơi sinh	Vĩnh Long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	171/38 Lê Văn Thọ, P. 08, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
CNMD số	024933911 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/05/2008
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	hung.nt@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Cử nhân ngành Anh ngữ, ĐH Khoa học Xã hội Nhân văn Tp. HCM
Quá trình công tác	
Từ 1999 – 2007	TP Qlý kênh phân phối CTCPDV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn
Từ 2007 - 2008	Phó phòng Môi giới, Công ty TNHH MTV CKNH Sài Gòn Thương Tín
Từ 2008 – 2010	Giám đốc CN Sài Gòn, Công ty TNHH MTV CKNH Sài Gòn Thương Tín
Từ 2010 - 2011	Phó TGD, CTCPCCK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
Từ 2011 - 2012	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T7/2012 – nay	Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 2013 – 2015	Thành viên HĐQTCTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T3/2015 – nay	Thành viên HĐQTkiêm Phó TGD CTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh Phó Chủ tịch HĐQT CTCPCCK Viễn Đông, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T2/2013 – nay	Thành viên HĐQTCTCP Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh
Từ T6/2014 – nay	Phó TGD Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam
Từ T3/2014 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	<p>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long</p> <p>Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm</p> <p>Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông</p> <p>Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam;</p> <p>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi);</p> <p>Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang;</p> <p>Chủ tịch HĐQT CTCP Viet Golden Farm;</p> <p>Thành viên HĐQT CTCP Đóng tàu và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu;</p> <p>Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security;</p> <p>Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Nông Lâm Nghiệp Cánh Đồng vàng;</p> <p>Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Năng lượng Việt Nam;</p>
Số cổ phần nắm giữ	<p>30.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ</p> <p><i>Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần</i></p> <p><i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i></p>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	25.000 cổ phần chiếm 0,057% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Văn Viên	Bố ruột	025875626	0%
2	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Mẹ ruột	330015724	0%
3	Nguyễn Xuân Lan	Vợ	024912932	0,037%
4	Nguyễn Ngọc Minh An	Con	Còn nhỏ	0%
5	Nguyễn Thanh Chi Lâm	Con	Còn nhỏ	0%
6	Nguyễn Nhật Bảo	Con	Còn nhỏ	0%
7	Nguyễn Ngọc Đài Trang	Em ruột	025682265	0,02%

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
8	Nguyễn Xuân Phú	Em ruột	331503358	0%
9	Nguyễn Thành Trung	Em rể	024693512	0%

1.6 Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên thường trực HĐQT

Họ và tên	BÙI THÀNH LÂM
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/04/1980
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	88 Sương Nguyệt Anh, P. Bến Thành, Quận 1, Hồ Chí Minh
CNMD số	025464427 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/5/2011
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	lambui@thaisongcorp.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	
Từ 1997 – 2001	Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – ĐH Đông Đô, Hà nội, VN
Từ 2002 - 2004	Thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London- UK
Quá trình công tác	
Từ 2005 - 2012	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm BT VN, Hà Nội, Việt Nam
Từ 2007 - 2010	PCT kiêm Phó TGD Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương, VN
Từ 2013 - nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sanytas, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 2014 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH Thái Sơn Sài Gòn
Chức vụ hiện nay	Thành viên thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Giám đốc điều hành CTCP Prince Court Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thái Sơn Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Bùi Thành Chi	Bố ruột	012580329	0%
2	Vũ Thị Dung	Mẹ ruột	012661268	0%
3	Lê Ngọc Minh Thùy	Vợ	023978515	0%
4	Bùi Ngọc Nam Phương	Con	Còn nhỏ	0%
5	Bùi Chí Thành	Con	Còn nhỏ	0%
6	Bùi Thị Vân Anh	Chị ruột	012714061	0%
7	Lê Khải Tùng	Anh rể	023860237	0%

1.7 Ông Đặng Việt Bích – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên	ĐẶNG VIỆT BÍCH
Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/06/1946
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	270 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
CNMD số	001046000601 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/01/2015
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	Không có
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Phó Giáo sư Tiến sỹ chuyên ngành Văn hóa học
Quá trình công tác	
Từ 1988 - 1991	Bí thư Đảng ủy Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam
Từ 1991 - 1997	Trưởng khoa Sau Đại học Đại học Văn hóa Hà Nội
Từ 1988 – 2002	Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, kiêm Hiệu trưởng Trường Việt Văn Nguyễn Du
Từ 2002 - 2006	Nguyên Phó Viện trưởng Viện văn hóa Nghệ thuật Quốc Gia Việt Nam
Từ 1985 - 2004	Giảng viên chính Đại học
Từ 2004 - 2011	Nghiên cứu viên cao cấp
Từ T10/2010 - nay	Nghiên cứu viên cao cấp bậc cao nhất
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Bamboo Capital Cố vấn tập đoàn Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thủ lao và các khoản lợi ích khác	Thủ lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Đặng Xuân Khu	Bố ruột	Đã mất	0%
2	Nguyễn Thị Minh	Mẹ ruột	Đã mất	0%
3	Nguyễn Ngọc Ánh	Vợ	08615600001	0%
4	Nguyễn Ngọc Thanh	Con gái	331244309	0%
5	Nguyễn Đức Thuận	Con trai	334784354	0%
6	Đặng Việt Nga	Chị gái	250387663	0%
7	Đặng Xuân Kỳ	Anh trai	Đã mất	0%
8	Đặng Việt Bắc	Em trai	Không có	0%

1.8 Ông Barry Richard Pettitt – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên	BARRY RICHARD PETTITT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/05/1959
Nơi sinh	London, Anh
Quốc tịch	Anh Quốc
Địa chỉ thường trú	Anh Quốc
CNMD số	761246247 cấp tại Anh Quốc ngày 24/10/2008
Điện thoại cơ quan	0963629111
Quá trình công tác	
Từ 1976 - 1983	Giám đốc bộ phận sản phẩm Điện máy Công ty Benkson Electronics, Anh
Từ 1983 - 1988	Người sáng lập/ Chủ tịch/ Giám đốc của T.H.E, London, Anh
Năm 1989	Người sáng lập/ Chủ tịch/ Giám đốc của Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế BMW, London, Anh
Từ 1989 - 1990	Giám đốc – Công ty Tập đoàn Stellar
Năm 1990	Chủ tịch của Tập đoàn Truyền thông Cosmo, Mỹ
Từ 1990 - 2007	Người sáng lập Công ty TNHH BMW International Consultancies, HKông
Từ 2007 - nay	Người sáng lập kiêm Tư vấn Công ty TNHH Premier Consultant, HKông
Từ 1991 - 2000	Chủ tịch kiêm CEO của Công ty TNHH Quốc tế ISO, Anh
Từ 2008 - 2010	Chủ tịch kiêm Điều hành – Công ty QCM International LLC
Từ 2010 - nay	Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Ross Group
Từ 2014 - nay	Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Điện tử Ansen Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Điện tử VARK
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Người sáng lập kiêm Tư vấn Công ty TNHH Premier Consultant, Hồng Kông; Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Ross Group; Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Điện tử Ansen; Chủ tịch kiêm CEO – Công ty Điện tử VARK;
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Maurice Josiah Pettitt	Bố ruột	Đã mất	0%
2	Kathleen Patricia Pettitt	Mẹ ruột	Đã mất	0%
3	Benjamin Oliver William	Con trai	P263469(8)	0%
4	Laura Kimberley Pettitt	Con gái	P263468(8)	0%

1.9 Ông Anthony Lim – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Họ và tên	ANTHONY LIM
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/09/1948
Nơi sinh	Sibu - Malaysia
Quốc tịch	Canada
Địa chỉ thường trú	278 Ocean Drive, #08-23 The Coast, Sentosa Cove, Singapore
CNMD số	HG132422 cấp ngày 27/01/2016 tại Canada
Điện thoại cơ quan	+8613391189999
Quá trình công tác	
Từ 1991 - 2014	Chủ tịch HĐQT Aussino Group Ltd., Singapore
Từ 1997 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Samcorp Capital Corporation
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Samcorp Capital Corporation
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	N/A	Bố ruột	Đã mất	0%
2	N/A	Mẹ ruột	Đã mất	0%
4	Jonathan Lim	Con trai	N/A	0%
5	Luita Lim	Con gái	N/A	0%

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Tuổi	Số CMT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đình Hoài Châu	40	02316188	Trưởng Ban kiểm soát	20.000	0,05%
2	Lê Thị Mai Loan	34	023477081	Thành viên Ban kiểm soát	20.000	0,05%
3	Đào Thị Thanh Hiền	39	B4810426	Thành viên Ban kiểm soát	0	0,00%

2.1 Ông Đình Hoài Châu – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	ĐÌNH HOÀI CHÂU
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/11/1976
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	48/7 Lê Lợi, P. 04, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
CNMD số	023163188 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2014
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	chau.dh@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	
Từ 1994 – 1998	Cử nhân ngành Tài chính Tín dụng – ĐH Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ 1999 - 2001	Cử nhân ngành Kế toán – ĐH RMIT, Melbourne, Úc
Quá trình công tác	
Từ T7/2001 – T2/2004	Kế toán quản trị, Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc
Từ T2/2004 – T2/2007	Trưởng phòng Kế toán quản trị, Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc
Từ T3/2007 - T8/2007	KTQT cao cấp, CT TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T8/2007 - T1/2009	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, CT TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín
Từ T1/2009 – T1/2010	Phó TGD, CT TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T1/2010 – T6/2012	Phó Chủ tịch TT HĐQT, CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T6/2012 - T8/2013	Giám đốc Công ty TNHH MTV Trường Thành, Lào
Từ T8/2013 – T10/2013	Phó TGD kiêm Giám đốc Chi nhánh tp.HCM, CT TC CP Handico, Hà Nội
Từ T10/2013 – T2/2014	Quyền Tổng Giám đốc Công ty Tài chính CP Handico, Hà Nội, Việt Nam
Từ T2/2014 - T6/2014	Tổng Giám đốc Công ty Tài chính CP Handico, Hà Nội, Việt Nam

Từ T3/2014 – T8/2014	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh
Từ T8/2014 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long, HCM
Từ T10/2014 - 03/04/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Từ 15/04/2015 - nay	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long; Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)
Số cổ phần nắm giữ	20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Đình Văn Châu	Bố ruột	023137512	0%
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Mẹ ruột	021579388	0%
3	Đình Hương Nhi	Con	Còn nhỏ	0%
4	Đình Nguyễn Hoài Phương	Em ruột	023424289	0%

2.2 Bà Lê Thị Mai Loan – Thành Viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	LÊ THỊ MAI LOAN
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	27/06/1982
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	270B/10/22/5 Lý Thường Kiệt, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
CNMD số	023477081 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/04/2013
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	loan.ltm@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Quá trình công tác	
Từ T4/2008 - T1/2010	Chuyên viên VP TGĐ CT TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín, HCM
Từ T1/2010 - T6/2010	Phó Chánh VP HĐQT CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T6/2010 - T6/2011	Phó Ban nguồn vốn CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T6/2011 - T6/2012	Phó phòng Nguồn vốn CT Tài chính Cổ phần Handico, Hà Nội, Việt Nam
Từ T2/2012 - nay	Phó TGĐ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bamboo Capital, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T4/2015 - nay	Thành viên BKS CTCP Tracodi, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Trường Thành Sài Gòn; Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi); Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phú Tam Khôi;
Số cổ phần nắm giữ	20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Luyện	Bố ruột	020047364	0%
2	Mai Thị Mai	Mẹ ruột	026997589	0%
3	Vũ Việt Phương	Chồng	011875810	0%
4	Vũ Việt Bách	Con	Còn nhỏ	0%
5	Vũ Mai Phương Linh	Con	Còn nhỏ	0%
6	Lê Mai Long	Anh trai	023018248	0%

2.3 Bà Đào Thị Thanh Hiền – Thành Viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	ĐÀO THỊ THANH HIỀN
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1977
Nơi sinh	Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng H12, Nhà A, Chung cư 96 Định Công, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
CNMD số	B4810426 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 28/04/2011
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	daothanhvien267@gmail.com
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Luật học
Quá trình công tác	
Từ 2012 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Trường Thành Việt Nam
Từ 2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp và Vận tải Tracodi
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Trường Thành Việt Nam Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp và Vận tải Tracodi
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ *Danh sách người có liên quan*

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Đào Ngọc Vững	Bố ruột	168400385	0%

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
2	Trần Thị Am	Mẹ ruột	168400384	0%
3	Nguyễn Diệu Huyền	Con gái	Còn nhỏ	0%
4	Nguyễn Quang Minh	Con trai	Còn nhỏ	0%
5	Đào Thị Lan Hương	Chị ruột	168120299	0%
6	Đào Thị Hồng Hạnh	Chị ruột	012854951	0%
7	Đào Thị Hồng	Em ruột	013024874	0%

3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 28: Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Tuổi	Số CMT/hộ chiếu	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thế Tài	43	022768212	PCT HĐQT kiêm TGD	3.220.000	7,91
2	Nguyễn Thanh Hùng	38	024933911	TV HĐQT kiêm Phó TGD	30.000	0,07
3	Dương Đức Hùng	38	012788742	Phó Tổng Giám đốc	15.000	0,03
4	Hoàng Thị Minh Châu	38	B5122155	GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20.000	0,05

3.1 Ông Nguyễn Thế Tài – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Xem trong mục Ông Nguyễn Thế Tài – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

3.2 Ông Nguyễn Thanh Hùng – Thành Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Xem trong mục Ông Nguyễn Thanh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

3.3 Ông Dương Đức Hùng – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên	DƯƠNG ĐỨC HÙNG
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/06/1978
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15 Trần Bình Trọng, Hà Nội
CNMD số	012788742 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/01/2010
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	hungdd@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn Từ 1995 - 2002	Cử nhân Luật - Học viện An ninh nhân dân, Thanh Xuân, Hà Nội.
Quá trình công tác Từ T10/2002 - T3/2005 Từ T3/2005 - T4/2011 Từ T4/2011 - T6/2013	Điều tra viên, Cán bộ Phòng An ninh Điều tra, Công an tỉnh Hải Dương. Cán bộ Cục Bảo vệ Chính trị V, Tổng cục An ninh, Bộ Công an. Giám đốc Dự án CT TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành tại Lào

Từ T6/2012 - T8/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành
Từ T8/2013 - nay	Phó TGD Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam
Từ T8/2014 - nay	Phó TGD Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
Từ T3/2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital – mã chứng khoán Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
Số cổ phần nắm giữ	15.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Dương Văn Đăng	Bố ruột	140022364	0%
2	Phạm Thị Lam	Mẹ ruột	140021620	0%
3	Dương Mai Trang	Con	Còn nhỏ	0%
4	Dương Yến Chi	Con	Còn nhỏ	0%
5	Dương Hùng Vượng	Anh trai	141723853	0%
6	Phạm Vân Anh	Chị dâu	141939253	0%

3.4 Bà Hoàng Thị Minh Châu – Giám Đốc Tài Chính Kiểm Kế Toán Trưởng

Họ và tên	HOÀNG THỊ MINH CHÂU
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	09/12/1978
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 16/20/225 Đường Thụy Phương, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
CNMD số	B5122155 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/03/2011
Điện thoại cơ quan	08 62 680 680
Email	chau.htm@bamboocap.com.vn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ học vấn Từ 1996 - 2000	Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Thương Mại, Hà Nội, Việt Nam
Quá trình công tác	
Từ T4/2003 - T12/2006	Chuyên viên Kế toán, Công ty TNHH TM DV Cát Sơn - CN Hà Nội
Từ T1/2007 - T6/2007	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Giấy Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam
Từ T7/2007 - T1/2010	Kế toán trưởng, CN Hà Nội, CT TNHH MTV CK NH Sài Gòn Thương Tín
Từ T1/2010 - T11/2011	Kế toán trưởng, CN Hà Nội, CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín, HCM
Từ T12/2011 - T5/2012	Kế toán trưởng, CTCP CK NH Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh
Từ T6/2012 - T7/2013	Kế toán trưởng, Công ty Cổ Phần Thủ Phủ Tre, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Từ T8/2013 - T6/2014	Trưởng phòng kế toán, CTCP tài chính Hadinco, Hà Nội, Việt Nam
Từ T8/2014 - nay	Trưởng BKS kiêm Trưởng BPKS nội bộ, CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long
Từ T4/2015 - nay	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng, CTCP Bamboo Capital, HCM
Chức vụ hiện nay	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Chức vụ tại các tổ chức khác	Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
Số cổ phần nắm giữ	20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ <i>Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần</i> <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

❖ **Danh sách người có liên quan**

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Hoàng Văn Diệm	Bố ruột	013656985	0%
2	Nguyễn Thị Tám	Mẹ ruột	013464910	0%
3	Ngô Thành Vinh	Chồng	011937370	0%
4	Ngô Ngọc Minh	Con	Còn nhỏ	0%
5	Ngô Hoàng Nguyên Thảo	Con	Còn nhỏ	0%
6	Hoàng Bằng Giang	Em ruột	013153437	0%
7	Hoàng Hương Trà	Em ruột	013341518	0%
8	Hoàng Vĩnh Thăng	Em ruột	013464911	0%
9	Phùng Minh Tuấn	Em rể	013341130	0%

XIV. TÀI SẢN**1. Tài sản cố định****Bảng 29: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị: VNĐ

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	36.907.115.094	21.458.373.570	58,1%
2	Máy móc, thiết bị	89.474.111.705	43.712.411.807	48,9%
3	Phương tiện vận tải	21.345.709.956	11.176.738.398	52,4%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.099.389.226	254.329.131	23,1%
5	Tài sản cố định khác	1.076.876.024	844.182.003	78,4%
	Tổng	149.903.202.005	77.446.034.909	51,7%
Tài sản cố định vô hình				
1	Phần mềm máy tính	221.622.500	119.000.003	53,7%
	Tổng	221.622.500	119.000.003	53,7%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bamboo Capital

2. Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty

Bảng 30: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại 31/12/2015

Đơn vị: VND

STT	Đối tác đầu tư	Giá trị	Dự phòng
ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
1.	Công ty Taxi Việt Nam	30.149.033.631	
2.	Công ty Tracodi Investment	784.000.000	
	Tổng	30.933.033.631	
ĐẦU TƯ VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC			
1.	Công ty Cổ phần Thương mại Giải pháp tre	138.000.000	
2.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hợp điểm	1.070.600.000	
3.	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	4.213.477.600	
4.	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	3.133.000.000	
5.	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam	280.000.000	
6.	Công ty Cổ phần Renatus	20.000.000	
7.	Công ty Liên doanh Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Folec (*)		1.142.024.025
8.	Công ty Cổ phần ĐT và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933	
9.	Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam	99.945.360	
10.	Công ty Tracodi Sông Đà	300.000.000	
11.	Hợp tác đầu tư	6.000.000.000	
	Tổng	15.324.233.893	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bamboo Capital

Lưu ý: (*) Đây là khoản đầu tư của Công ty Con – Công ty Tracodi trong đó Tracodi chiếm 4% vốn điều lệ và công ty này đã giải thể theo Quyết định số 0106/09/QĐ-FV ngày 01/06/2009.

Bảng 31: Danh mục tài sản đất đai của CTCP Bamboo Capital và các đơn vị thành viên

TT	Tài sản	Chủ sở hữu	DT (m ²)	Mục đích SD	Thời hạn SD	Căn cứ pháp lý	Hình thức	Ghi chú
1	Tracodi Tower – 89, Cách Mạng Tháng 8, Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	2.132 m ²	Xây dựng cao ốc văn phòng và khách sạn	N/A	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng thuê nhà từ năm 1996 do Công ty Quản lý và kinh doanh nhà Tp. HCM quản lý; Biên bản thỏa thuận chuyển giao mặt bằng từ Công ty thi công cơ giới Bộ Nông nghiệp và thủy sản đến bù di dời ký ngày 26/07/1996 	N/A	<ul style="list-style-type: none"> Hiện tại dự án đã có phê duyệt của Sở Xây dựng và Sở Kiến trúc về quy hoạch sử dụng khu đất theo đề xuất của Công ty là phù hợp. Tuy nhiên do biệt thực số 89 CMT8 là biệt thự đang nằm trong danh sách 60 căn biệt thự giữ lại nên công ty đang chờ chủ trương phê duyệt của Thủ tướng chính phủ.
2	Trung tâm thương mại Củ Chi – Thị trấn Củ Chi, Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	12,29 ha	Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ, siêu thị kết hợp khu dân cư	N/A	N/A	N/A	<ul style="list-style-type: none"> Dự án mới chỉ có phê duyệt 1/500 và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải toa đền bù và ra sổ đỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
3	Resort Marina Quy Nhơn - Ghềnh Ràng, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	CTCP Nguyễn Hoàng	18.629,6 m ²	Resort 4 sao	50	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất. 	Thuế đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> Công ty đang trong quá trình thực hiện triển khai xây dựng Resort

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

XV. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 05/04/2016 của CTCP Bamboo Capital, kế hoạch kinh doanh 2016 của Công ty như sau:

Bảng 32: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	% Tăng so với 2015
Doanh thu thuần	975.098	1.829.928	87%
Giá vốn hàng bán	877.485	1.661.642	89%
Lợi nhuận gộp	97.556	168.286	72%
Lợi nhuận trước thuế	70.895	94.696	33%
Lợi nhuận sau thuế	52.415	75.757	44%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital

2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trước những tín hiệu tích cực của nền kinh tế nói chung và kết quả kinh doanh khả quan của CTCP Bamboo Capital nói riêng, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã chủ động nắm bắt được các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ. Ban lãnh đạo đã định hướng cho Bamboo Capital phát triển trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Phương châm phát triển trong 3-5 năm tới của Công ty là phát triển theo xu hướng đón đầu hiệp định TPP. Chính vì vậy, thời gian qua Công ty đã liên tục đẩy mạnh các hoạt động mua bán và sát nhập các doanh nghiệp có giá trị, tiềm năng tốt và có ngành nghề sản xuất những sản phẩm thế mạnh của Việt Nam, trong đó có các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ. Có thể kể đến một số thương vụ đầu tư tiêu biểu như đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Phát Triển Nguyễn Hoàng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại. Do vậy, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trên cơ sở xem xét tính khả thi kết quả kinh doanh những năm trước và đánh giá những biến động của nền kinh tế để đưa ra kế hoạch kinh doanh khả quan cho thời gian tới.

3. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

Công ty Cổ phần Bamboo Capital định hướng phát triển trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam. Nền tảng cho việc tăng trưởng và mở rộng quy mô hoạt động doanh nghiệp được thông qua các hoạt động mua bán và sát nhập các doanh nghiệp có giá trị và tiềm năng tốt. Hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư là trung tâm, nhằm tạo ra các lợi thế tương hỗ, các giá trị khác biệt và sự gắn kết cho toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính, cụ thể:

- ❖ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên gia: Việc nâng cao năng lực của các đội ngũ

chuyên gia trong Công ty cần được đưa lên hàng đầu;

- ❖ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn vay hợp lý, thực hiện phát hành cổ phiếu huy động vốn nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh và đấu thầu các dự án;
- ❖ Đầu tư và thực hiện M&A các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định, có tiềm năng tăng trưởng ổn định. Đầu tư vào các dự án bất động sản du lịch tiềm năng, các lĩnh vực sản xuất tiềm năng trong xu thế phát triển của Việt Nam như: gỗ và nội thất xuất khẩu, dược phẩm, xuất khẩu lao động, logistic, vật liệu xây dựng (Mỏ đá Bình Định và Kiên Giang), nông nghiệp, chăn nuôi, CNTT;
- ❖ Cung cấp các sản phẩm tài chính mới góp phần khai thông dòng vốn cho thị trường tài chính Việt Nam tiếp cận thị trường tài chính thế giới thông qua các dịch vụ: tư vấn niêm yết nước ngoài, GDR, đặc biệt là hình thức M&A cross border mà Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã có kinh nghiệm tư vấn thành công cho Bamboo Capital;
- ❖ Cung cấp các dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp như: huy động vốn quốc tế, tái cấu trúc tài chính và tái cấu trúc hoạt động.

XVI. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức chuyên nghiệp, MSI đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Dựa vào đó, chúng tôi xin phép được đưa ra một số ý kiến như sau:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, vốn điều lệ của Công ty đang là 21,6 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên thành 407 tỷ đồng và dự kiến chào bán tăng vốn điều lệ trong năm 2016 lên hơn 1.080 tỷ đồng, tăng gần gấp 3 lần so với vốn điều lệ năm 2015 và hơn 50 lần so với năm 2014. Việc tăng vốn điều lệ với tốc độ rất nhanh một mặt làm cho cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trở nên lành mạnh, an toàn hơn khi hệ số nợ giảm xuống tuy nhiên lại tạo áp lực lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp, đòi hỏi quy mô sản xuất kinh doanh của công ty cũng được kỳ vọng tăng tương ứng.

Một điểm cần chú ý khác đó chính là ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chủ yếu tập trung vào mảng tư vấn tài chính và bắt đầu gia tăng hoạt động thương mại trong năm 2015. Hơn nữa, với định hướng phát triển là trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam, thông qua một loạt dự án mua bán và sát nhập, Bamboo Capital đang cho thấy chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của mình. Về lý thuyết, việc đa dạng hóa sẽ giúp hạn chế các rủi ro phi hệ thống có thể xảy ra ở từng ngành kinh doanh riêng lẻ, từ đó nâng cao hệ số an toàn của Công ty. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là cứ tiến hành đa dạng hóa thì rủi ro kinh doanh sẽ giảm. Thực tế lịch sử phát triển của nền kinh tế thế giới đã cho thấy rằng một Công ty sẽ khó có thể đạt được thành công nếu không có được một ngành nghề kinh doanh chủ đạo. Những tập đoàn hàng đầu thế giới hiện nay như Apple, Samsung, General Motor, Coca Cola, Toyota, ... đều là những công ty có ngành kinh doanh đặc thù. Quy luật này cũng đúng ở nền kinh tế Việt Nam, với các thương hiệu như Vingroup, Hoàng Anh Gia Lai, Vinamilk, ... là những ví dụ điển hình. Bên cạnh đó, việc đầu tư ngoài ngành dẫn đến thua lỗ của một loạt tập đoàn kinh tế lớn của đất nước thời gian qua như EVN, PVN, hay điển hình hơn là Vinashin,... cho thấy đầu tư đa ngành thiếu hiệu quả thậm chí còn mang lại nhiều rủi ro hơn cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Bamboo Capital, trên quan điểm thận trọng, MSI cho rằng để có thể đạt được kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Bamboo Capital như đã đề ra trong năm 2016, Công ty cần phải cho thấy nhiều hơn nữa những tín hiệu tích cực đồng thời Công ty Cổ phần Bamboo Capital cần: (i) Thực hiện đúng kế hoạch đầu tư; (ii) Các nguồn vốn tín dụng và vốn vay của Công ty Cổ phần Bamboo Capital ổn định và đủ để tài trợ cho các hoạt động của Công ty

và (ii) không phát sinh những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

XVII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

XVIII. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Không có.

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

I. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông.

II. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phiếu.

III. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

61.050.000 cổ phiếu.

IV. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

10.000 đồng/cổ phiếu.

V. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN

Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu.

VI. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá phát hành được Công ty Cổ phần Bamboo Capital xác định là **10.000 đồng/cổ phiếu**, dựa trên hai nguyên tắc: (i) Căn cứ giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tại thời điểm 31/12/2015 và giá thị trường trung bình của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital giao dịch từ ngày 18/03/2016 đến ngày 31/03/2016; và (ii) Đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Chỉ tiêu	31/12/2015	
	Báo cáo tài chính hợp nhất Q4/2015	Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	509.437.133.220	425.961.767.027
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)	407.000.000.000	407.000.000.000
Giá trị sổ sách tại 31/12/2015 (VNĐ/cổ phần)	12.516	10.466

- ❖ Giá trị thị trường: Giá thị trường bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital (từ ngày 18/03/2016 đến ngày 31/03/2016) là 9.150 đồng/cổ phần.
- ❖ Xác định giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu (thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty và cao hơn giá trị thị trường – theo quy định).

VII. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

- ❖ Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- ❖ Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

VIII. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Dự kiến trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital ra công chúng.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và niêm yết số cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D+5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+1 đến D+5
4	VSD chốt danh sách cổ đông được nhận mua cổ phần	D+20
5	Chuyển nhượng quyền mua	D+20 đến D+40
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+20 đến D+50
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D+50 đến D+60
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D+60 đến D+70
9	Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM chấp thuận niêm yết bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HSX	D+70 đến D+80

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng;
- D là ngày nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN.

IX. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

X. GIỚI HẠN TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital của người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng

khoán Việt Nam. Theo đó, Công ty Cổ phần Bamboo Capital là công ty đại chúng có ngành nghề kinh doanh không nằm trong danh mục các ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, do vậy tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ 100% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.

XI. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN

- Điều kiện thực hiện quyền
 - ✓ **Cổ đông hiện hữu:** Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - ✓ 1:1,5 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 1,5 quyền mua và cứ 1,5 quyền mua sẽ được mua 1,5 cổ phần mới phát hành thêm).
- Thời gian thực hiện quyền
 - ✓ Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục VII.
- Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Bamboo Capital.
- Xử lý cổ phiếu lẻ
 - ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm, cổ đông A hiện đang sở hữu 123 cổ phần. Cổ đông A sẽ được mua số cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là $123 \times 1,5 : 1 = 184$ cổ phần. Số cổ phần lẻ là 0,5 cổ phần sẽ được bỏ.
- Chuyển giao cổ phiếu
 - ✓ Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Bamboo Capital sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục VII Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

XII. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền của cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 02 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

XIII. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Thuế Giá trị Gia tăng (GTGT): Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành;

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18 tháng 6 năm 2014, mức thuế này được giảm từ 22% xuống 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;

Ngoài thuế GTGT và thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Bamboo Capital thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

2. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - ❖ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - ❖ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - ❖ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

3. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: *Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất*

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

XIV. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Tên tài khoản: **Công ty Cổ phần Bamboo Capital**

Số tài khoản: 11.315.789 001

Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Ngày phong tỏa có hiệu lực (*):

(*) Chúng tôi sẽ thông báo về thông tin tài khoản phong tỏa này sau khi đã nhận được chấp thuận phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và sẽ nêu trong thông báo chốt danh sách cổ đông để phục vụ mục đích chào bán chứng khoán ra công chúng.

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 01/03/2016, Công ty Cổ phần Bamboo Capital tiến hành đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho mục đích đầu tư và các công ty con, công ty liên kết, cụ thể như sau:

TT	Mục đích đầu tư	Giá trị đầu tư dự kiến (VNĐ)
1.	Tăng vốn cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	128.000.000.000
2.	Tăng vốn cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	30.000.000.000
3.	Tăng vốn cho CTCP Thành Phúc	20.000.000.000
4.	Góp vốn xây dựng Casa Marina Resort	30.000.000.000
5.	Tăng vốn Viet Golden Farm	50.000.000.000
6.	Đầu tư M&A	352.500.000.000
6.1	<i>Đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất ô tô</i>	<i>132.500.000.000</i>
6.2	<i>Đầu tư các doanh nghiệp sản xuất chế biến và kinh doanh nông sản</i>	<i>180.000.000.000</i>
6.3	<i>Đầu tư doanh nghiệp thu mua, chế biến và kinh doanh cà phê xuất khẩu</i>	<i>40.000.000.000</i>
	Tổng	610.500.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital

II. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI

1. Tăng vốn cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng:	128.000.000.000 VNĐ	
Mục đích sử dụng vốn:	Tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp	
Tên doanh nghiệp:	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	
Giấy CNKD:	0300482393, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 02/11/2015 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh	
Ngành nghề ĐKKD:	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, vận tải hành khách đường bộ khác, điều hành tour du lịch, cung ứng và quản lý nguồn lao động, kinh doanh bất động sản.	
Địa chỉ:	89 Cách Mạng Tháng Tám, Bến Thành, Quận 1. Tp. Hồ Chí Minh	
Số điện thoại:	(84.8) 3833 0314	Fax: (84.8) 3833 0317
Vốn điều lệ tính đến Quý I/2016:	324.852.500.000 đồng	
Tỷ lệ sở hữu hiện tại đến hết Quý I/2016 của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	53,64%	
Tỷ lệ sở hữu sau phát hành dự kiến của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	66,74%	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Đặng Trung Kiên	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động xuất khẩu lao động

Hoạt động xuất khẩu lao động năm 2015 tiếp tục là một trong những nỗ lực thành công nhất của Ban lãnh đạo nhằm giữ vững top 5 doanh nghiệp hàng đầu về xuất khẩu lao động tại Việt Nam.

Với thị trường Đài Loan: Năm 2015 được dự báo là giảm so với năm 2014 do tính cạnh tranh cao nhưng với số lượng cung ứng lên đến 1.708 lao động đi Đài Loan làm việc, vượt chỉ tiêu 209 lao động tức tăng 14%.

Với thị trường Nhật Bản: Tracodi đã ký kết được nhiều hợp đồng cung ứng với đối tác và đã đưa được 338 lao động đi Nhật Bản, vượt chỉ tiêu 38 lao động, tức tăng 12,6%.

Với thị trường Macau: Mặc dù có đơn hàng tiềm năng đối với thị trường này nhưng việc tuyển dụng vẫn còn nhiều hạn chế. Năm 2015 chỉ đưa được 03 lao động, đạt 15% so với kế hoạch.

Với định hướng phát triển Tracodi là một trong những Công ty hàng đầu Việt Nam về đào tạo và cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Ban Lãnh đạo đã tái cấu trúc hoạt động xuất khẩu lao động thành Khối xuất khẩu lao động gồm 07 trung tâm/cơ sở tuyển dụng và 01 đào tạo tại khu vực phía Bắc và Nam. Trong đó, việc giao nhiệm vụ xuất khẩu lao động cho Chi nhánh TRACODI tại Hà Nội và việc thành lập Trung tâm Đào tạo Ngoại ngữ và Giáo dục định hướng XKLD (Trung tâm Đào tạo TRACODI) là bước chuẩn bị vững chắc khép kín từ khâu tạo nguồn đến cung ứng lao động, hướng tới thị trường lao động chất lượng cao.

Hoạt động xây dựng

Hoạt động xây dựng năm 2015 tham gia tiếp thị, đấu thầu nhiều công trình nhưng kết quả trúng thầu ít, chủ yếu giải quyết công nợ tồn đọng từ những năm trước, cụ thể:

Công tác thu hồi công nợ:

- Công trình Đường 839 - Đức Huệ, Long An là một trong những công trình mà lãnh đạo Tracodi luôn đặc biệt quan tâm do tồn tại công nợ quá lớn từ nhiều năm. Tracodi đã luôn đốc thúc Chủ đầu tư, Sở Giao thông, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban tỉnh Long An về việc ghi vốn thanh toán cho công tác bù giá 839 giá trị là 7,367 tỷ đồng; Thực hiện thanh toán khối lượng đợt 9, đợt 10, đốc thúc Đội 6 sửa chữa công trình và làm thanh toán 5% bảo hành công trình. Đến 31/12/2015 đã thu hồi được 3,9 tỷ đồng giá trị bù giá.
- Tiếp tục thu hồi vốn bảo lãnh công trình đã hết thời gian bảo hành đối với đường cặp kênh Phước Xuyên, đường Khánh Hưng - Vĩnh Hưng. Tuy nhiên, chỉ mới thu hồi vốn bảo lãnh của đường cặp kênh Phước Xuyên, đường Khánh Hưng - Vĩnh Hưng chờ bố trí vốn.
- Công tác quyết toán các hạng mục công trình thi công tại Nhà máy Bột giấy Phương Nam đã cơ bản hoàn thành nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa phê duyệt xong. Theo đó, quyết toán xong giá trị công nợ với Chi nhánh Đà Nẵng và chốt số liệu quyết toán đối với Cotecland.
- Công trình thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM: Đã làm xong quyết toán Đường trục chính trung tâm – đoạn 2 và nộp cho Chủ đầu tư.
- Đốc thúc hoàn trả tiền bảo lãnh thực hiện Hợp đồng Khu công nghiệp Quảng Tâm tại Đắk Nông do Công ty cổ phần Ngọc Sương Asia Investment and Project Manager làm Tổng thầu BT, làm hồ sơ khởi kiện.

Công tác thi công:

- Thi công nâng cấp, sửa chữa đường 827B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An: Công trình có giá trị 6,8 tỷ đồng, được giao cho Đội 27 thực hiện. Đến tháng 12/2015 đã hoàn tất cơ bản, thực hiện nghiệm thu bàn giao vào tháng 01/2016.
- Thi công xây dựng công trình Ngôi Nhà Việt ở Quận 2: Công trình có giá trị 9 tỷ đồng, được giao cho Đội 5 thực hiện. Đến tháng 12/2015 đã hoàn tất và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Công tác tiếp thị công trình:

Công tác tiếp thị công trình năm 2015 cũng là một công việc vô cùng khó khăn, các công trình Tracodi theo đuổi nhiều nhưng đều không đạt kết quả như: Hệ thống kênh của Campuchia qua các tỉnh Bat tam bang, Bu sat, Kam pong chang; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; đường Quốc lộ 1 tỉnh Quảng Nam; Kè ở Kiên Giang; đường Đặng Thúc Vịnh (Hóc Môn); đường Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 ...

Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu (chủ yếu là ủy thác) từ nhiều năm nay tuy tạo ra doanh số cao nhưng lợi nhuận gộp thu được rất thấp, thiếu sự bền vững do lệ thuộc quá nhiều vào khách hàng trong khi trách nhiệm và rủi ro cho Tracodi là không nhỏ.

Do đó, chủ trương của Tracodi sau thời gian chuyển đổi sở hữu là tập trung công tác giải quyết hàng tồn kho, công nợ tồn đọng, đồng thời và đánh giá lại tính hiệu quả kinh doanh phù hợp tương xứng với trách nhiệm công việc. Mặt khác, thực hiện chuyển đổi từ việc chỉ đơn thuần nhận nhập khẩu ủy thác sang hoạt động thương mại và phân phối sản phẩm. Với sự kết nối

của Công ty mẹ - Công ty CP Bamboo Capital, Tracodi đã triển khai hợp tác với Thành Vũ Tây Ninh (một doanh nghiệp hàng đầu sản xuất tinh bột sắn), triển khai hoạt động thương mại tìm đầu ra xuất khẩu các sản phẩm tinh bột biến tính sang các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu và tìm kiếm thị trường tiêu thụ cà phê dạng nén.

Hoạt động du lịch

Từ ngày 01/06/2015 Tracodi tạm dừng hoạt động Trung tâm Du lịch (Tracodi Tourist) do cơ chế quản lý hoạt động không phù hợp dẫn đến kinh doanh không hiệu quả. Ban lãnh đạo đã có chủ trương khôi phục lại hoạt động du lịch vào năm 2016.

Mặt khác, từ tháng 7/2015 Ban lãnh đạo cũng đã giao cho Chi nhánh Hà Nội chức năng kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan, bước đầu đã triển khai một số tour cho các khách hàng có quan hệ và thiết lập quan hệ với một số nhà cung cấp để hướng xây dựng chương trình tour có mức giá cạnh tranh hơn.

Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2015 tình hình sản xuất kinh doanh của các Công ty Liên doanh đều có lãi, cụ thể như sau:

Liên doanh ANTRACO

Năm 2015, tổng sản lượng khai thác của ANTRACO đạt 1.291.526 m³, doanh thu đạt 256,87 tỷ đồng, đạt 108,84% so với kế hoạch, tăng 40,08% so với năm 2014; Lợi nhuận sau thuế đạt 40,3 tỷ đồng, tức đạt 149,8% so với kế hoạch, tăng 17,3 tỷ đồng và 85% so với năm 2014.

Liên doanh VINATAXI

Năm 2015 doanh thu VINATAXI đạt 76,07 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 11,8 tỷ đồng, tăng 5,7% so với kế hoạch và tăng 17% so với năm 2014. Lợi nhuận tăng nhờ có sự điều chỉnh giảm các chi phí như: lãi vay ngân hàng, chi phí sửa chữa, đại tu, chi phí văn phòng được quản lý chặt chẽ.

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015 và kế hoạch kinh doanh 2016

Bảng 33: Kết quả kinh doanh 2015 và kế hoạch kinh doanh 2016 của Tracodi

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ KH/TH
1	Doanh thu bán hàng	112.096.495.479	800.000.000.000	713,67%
2	Doanh thu thuần	112.096.495.479	800.000.000.000	713,67%
3	Lợi nhuận gộp	2.411.059.638	106.390.000.000	4.412,58%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	24.018.458.436	12.160.000.000	50,63%
5	Tổng chi phí	32.920.834.024	60.700.000.000	128,70%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.932.812.674	57.850.000.000	1.470,96%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ KH/TH
7	Thu nhập khác	2.571.314.815	5.250.000.000	204,18%
8	Chi phí khác	37.037.845	525.000.000	1.417,47%
9	Lợi nhuận khác	2.534.276.970	4.725.000.000	186,44%
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.467.089.644	62.575.000.000	967,59%
11	Thuế TNDN	-	12.515.000.000	
12	Lợi nhuận sau thuế	6.467.089.644	50.060.000.000	774,07%

Nguồn: Tracodi

2. Tăng vốn cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng:	30.000.000.000 VNĐ	
Mục đích sử dụng vốn:	Tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp	
Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	
Giấy CNKD:	4100377261, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22/12/2015 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định	
Ngành nghề KD:	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, sản xuất, buôn bán các sản phẩm từ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; kinh doanh bất động sản; khai thác gỗ, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; lắp đặt máy móc	
Địa chỉ:	Khu TTCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	
Số điện thoại:	(84.56) 373 8519	Fax: (84.56) 3838 729
Vốn điều lệ:	52.000.000.000 đồng	
Tỷ lệ sở hữu hiện tại của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	90% (Tương đương: 4.680.000 cổ phiếu)	
Tỷ lệ sở hữu sau phát hành dự kiến của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	93,66%	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Giám đốc

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh

Khai thác đá

Nguyễn Hoàng chủ sở hữu 50% tại mỏ đá lớn nhất Quy Nhơn, giấy phép số 45/GP-UBND do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Định cấp ngày 1 tháng 6 năm 2011. Mỏ đá có thời hạn cấp phép khai thác 23 năm và công suất khai thác theo giấy phép là 48.000 m³/năm, có tổng diện tích khai trường rộng 7 ha, trữ lượng theo khảo sát ước hơn 11 triệu m³. Hiện tại CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng đã tiến hành đầu tư các trạm nghiền và bắt đầu cung cấp đá cho tất cả các dự án công trình giao thông trọng điểm tại địa phương như QL1, QL1D, QL19 v.v. và một số dự án bất động sản khác của Vingroup, FLC đang triển khai tại Bình Định. Dự kiến giai đoạn 2015 - 2016 mỏ đá bắt đầu mang lại nguồn thu lớn cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng.

Dự án Resort Casa Marina

Nguyễn Hoàng cũng sở hữu 18.269,6 m² đất tại Ghềnh Ráng, Quy Nhơn. Vị trí khu đất nằm cạnh Avani Resort (resort 5 sao) và có bãi biển đẹp nhất khu vực Quy Nhơn phù hợp xây dựng resort cho nghỉ dưỡng và du lịch. CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng đã lập dự án thiết kế và xin cấp phép xây dựng resort tại đây, dự kiến bắt đầu giữa năm 2016 sẽ có doanh thu từ mảng này.

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015

Bảng 34: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.000.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	114.400.000.000
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.600.000.000
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	-
5.	Chi phí bán hàng	2.340.000.000
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.600.000.000
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.380.000.000
8.	Thu nhập khác	15.000.000.000
9.	Chi phí khác	7.500.000.000
10.	Lợi nhuận khác	7.500.000.000
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.880.000.000
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.833.600.000
13.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.046.400.000

Nguồn: BCTC 2015 của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

❖ Kế hoạch kinh doanh 2016 - 2019

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	156.000.000.000	171.600.000.000	188.760.000.000
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	156.000.000.000	171.600.000.000	188.760.000.000
3.	Giá vốn hàng bán	137.280.000.000	151.008.000.000	166.108.800.000
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.720.000.000	20.592.000.000	22.651.200.000
5.	Chi phí tài chính	6.336.000.000	6.969.600.000	7.666.560.000
6.	Chi phí bán hàng	2.808.000.000	3.088.800.000	3.397.680.000

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.120.000.000	3.432.000.000	3.775.200.000
8.	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.456.000.000	7.101.600.000	7.811.760.000
9.	Thu nhập khác	18.000.000.000	19.800.000.000	21.780.000.000
10.	Chi phí khác	9.000.000.000	9.900.000.000	10.890.000.000
11.	Lợi nhuận khác	9.000.000.000	9.900.000.000	10.890.000.000
12.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.456.000.000	17.001.600.000	18.701.760.000
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.400.320.000	3.740.352.000	4.114.387.200
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.055.680.000	13.261.248.000	14.587.372.800

Nguồn: BCTC 2015 của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

3. Tăng vốn cho CTCP Thành Phúc

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng:	20.000.000.000 đồng
Mục đích sử dụng vốn:	Tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp
Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Thành Phúc
Giấy CNKD:	4400348180, đăng ký lần đầu ngày 21/10/2009 thay đổi lần thứ 4 ngày 11/11/2013 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên
Ngành nghề KD:	Hoạt động dịch vụ trồng trọt; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất bột giấy, giấy và bìa.
Địa chỉ:	Lô D4, D5, D9, D10 – Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
Số điện thoại:	(84.57) 372 1209
Vốn điều lệ:	25.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu hiện tại của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	90% (Tương đương: 2.250.000 cổ phiếu)
Tỷ lệ sở hữu sau phát hành dự kiến của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	94,44%
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Đặng Trần Quyết Chức vụ: Giám đốc

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Thành Phúc là doanh nghiệp chuyên sản xuất chế biến gỗ ván ép xuất khẩu các thị trường Đức, Úc và Nhật. Thành Phúc có hệ thống nhà máy và dây chuyền sản xuất được đầu tư hiện đại đáp ứng được các tiêu chuẩn hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Châu Âu. Doanh số xuất khẩu hàng năm của Thành Phúc từ 60-80 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế từ 6-8 tỷ đồng/năm. Trong năm 2015 Công ty đã tiếp tục nâng cấp mở rộng thêm dây chuyền sản xuất để đáp ứng được các đơn hàng ngày càng nhiều.

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015

Bảng 35: Kết quả kinh doanh 2015 của Công ty Cổ phần Thành Phúc

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	2014	2015	% Tăng Giảm
1	Doanh thu thuần	34.555.994.663	50.176.289.527	45,20%
2	Giá vốn hàng bán	31.003.143.560	39.713.924.461	28,10%
3	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	1.118.938.770	1.564.263.775	39,80%

STT	Nội dung	2014	2015	% Tăng Giảm
4	Lợi nhuận trước thuế	989.909.580	7.393.263.668	646,86%
5	Lợi nhuận sau thuế	989.909.580	7.344.848.431	641,97%

Nguồn: CTCP Thành Phúc

❖ **Kế hoạch kinh doanh 2016 - 2018**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.000.000.000	118.800.000.000	130.680.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	95.040.000.000	104.544.000.000	114.998.400.000
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.960.000.000	14.256.000.000	15.681.600.000
4.	Chi phí tài chính	1.536.000.000	1.689.600.000	1.858.560.000
5.	Chi phí bán hàng	1.944.000.000	2.138.400.000	2.352.240.000
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.160.000.000	2.376.000.000	2.613.600.000
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.320.000.000	8.052.000.000	8.857.200.000
8.	Thu nhập khác	780.000.000	858.000.000	943.800.000
9.	Chi phí khác	234.000.000	257.400.000	283.140.000
10.	Lợi nhuận khác	546.000.000	600.600.000	660.660.000
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.866.000.000	8.652.600.000	9.517.860.000
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.730.520.000	1.903.572.000	2.093.929.200
13.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.135.480.000	6.749.028.000	7.423.930.800

Nguồn: CTCP Thành Phúc

4. Góp vốn xây dựng Casa Marina Resort

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn góp:	30.000.000.000 đồng
Mục đích góp vốn:	Hợp tác góp vốn xây dựng
Tên dự án:	Khu Resort Casa Marina
Vị trí:	QL. 1D, tuyến DV-DL – Quy Nhơn – Sông Cầu, Phường Ghềnh Ráng thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Đơn vị lập thiết kế:	Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
Giấy chứng nhận đầu tư:	2324712514 cấp lần đầu ngày 05/4/2013, điều chỉnh lần 1 ngày 26/10/2015 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định cấp
Chủ đầu tư:	Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
Tổng diện tích:	18.269,6 m ²
Tổng mức đầu tư:	60.245.306.000 đồng
	Giai đoạn 1: 45.013.560.000 đồng; Khởi công tháng 09/2015; Hoàn thành tháng 06/2016
	Giai đoạn 2: 15.231.746.000 đồng; Khởi công tháng 12/2016; Hoàn thành tháng 09/2017
Cơ cấu vốn:	35% vốn tự có; 65% vốn vay

❖ Hồ sơ pháp lý

- Quyết định số 354/QĐ-CTUBND ngày 24/2/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng;
- Quyết định số 9478/QĐ-CTUBND ngày 21/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;
- Quyết định 569/QĐ-UBND ngày 08/02/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng (kèm theo phương án chi tiết);
- Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng thuê đất để xây dựng điểm dịch vụ du lịch;
- Giấy Chứng nhận Đầu tư số 23247112514 cấp lần đầu ngày 05/4/2013, điều chỉnh lần 1 ngày 26/10/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp;
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BI 353353 cấp ngày 16/4/2012 bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

❖ Mô tả dự án

Mục đích

Khu du lịch Casa Marina Resort thuộc địa phần phường Gành Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Casa Marina Resort là dự án resort theo mô hình boutique, có vị trí, điều kiện về giao thông thuận lợi, tầm nhìn phóng khoáng ra đại dương cả 3 phía, cảnh quan núi rừng xanh mát phía Tây đã tạo ra yếu tố động lực cho phép phát triển điểm du lịch. Mục tiêu chủ yếu của dự án này là cung cấp dịch vụ du lịch như văn hóa, thể thao, ăn uống, nghỉ ngơi cho du khách trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

Tiến độ triển khai

Dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng giai đoạn 1 với quy mô gồm 16 Bungalow và 32 phòng tiêu chuẩn và giai đoạn hai sẽ phát triển thêm khu khách sạn với quy mô 30 phòng. Resort tọa lạc tại vị trí có bãi biển dài nằm cạnh làng chài du lịch của Quy Nhơn và có các tiện ích phục vụ tiêu chuẩn resort 4 sao.

Vừa qua Quy Nhơn cũng đã được tạp chí du lịch Anh Rough Guides bình chọn là 1 trong 3 điểm du lịch hàng đầu Đông Nam Á. Resort Casa Marina là lợi thế đón đầu tiềm năng phát triển du lịch của Quy Nhơn trong năm 2016 và sẽ là một bất động sản du lịch đóng góp doanh số cho Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong tương lai.

Bảng 36: Cơ cấu sử dụng đất dự án Resort Casa Marina

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT		QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	
TT	Thành phần	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
01	Đất xây dựng công trình	3.239	17.73%
02	Đất cây xanh	2.548	13.95%
03	Đất sân bãi, đường nội bộ	2.665	14.59%
04	Bãi cát	9.511,6	52.06%
05	Mặt nước	306	1.67%
Tổng		18.269,6	100%

Nguồn: CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

❖ Chi tiết tổng mức đầu tư

Bảng 37: Thuyết minh đầu tư dự án Resort Casa Marina

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung chi phí	Đơn giá	Tổng giá
	Chi phí xây dựng sau thuế	29.153.702.222	40.692.801.509
1	Khối nhà chính	8.727.554.690	8.727.554.690
2	Biệt thự trên đồi (Bungalow 1)	441.096.937	3.087.678.559

TT	Nội dung chi phí	Đơn giá	Tổng giá
3	Biệt thự ven biển (Bungalow 2)	440.164.945	3.521.319.561
4	Biệt thự 03 phòng ngủ (Bungalow 3)	739.485.540	739.485.540
5	Khách sạn nghỉ dưỡng	1.348.262.649	6.741.313.243
6	Khu Spa	1.439.183.349	1.439.183.349
7	Nhà bảo vệ	301.249.172	301.249.172
8	Bể nước trên cao	209.156.227	418.312.455
9	Bể thu nước thải	209.156.227	418.312.455
10	Mương thoát nước	421.342.485	421.342.485
11	Chi phí xây dựng nhà bếp	3.245.000.000	3.245.000.000
12	Chi phí xây dựng hồ bơi	4.030.000.000	4.030.000.000
13	Chi phí trang trí nội thất	5.905.000.000	5.905.000.000
14	Chi phí cài đặt hệ thống an ninh	495.050.000	495.050.000
15	Chi phí cài đặt hệ thống mạng công nghệ thông tin	702.000.000	702.000.000
16	Chi phí cài đặt hệ thống điện thoại	500.000.000	500.000.000
	Giá trị xây lắp trước thuế		36.993.455.917
	Thuế gia trị gia tăng		3.699.345.592
	Chi phí xây dựng lán trại		406.928.015
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ		41.099.729.524
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN		1.027.086.310
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		2.816.312.169
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.464.940.854	1.464.940.854
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC + Dự toán	85.454.883	85.454.883
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	44.762.082	44.762.082
3	Chi phí đánh giá hồ sơ mời thầu	44.762.082	44.762.082
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.176.392.268	1.176.392.268
IV	CHI PHÍ KHÁC		70.432.060
1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp	20.346.401	20.346.401
2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	20.346.401	20.346.401

TT	Nội dung chi phí	Đơn giá	Tổng giá
3	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu	8.138.560	8.138.560
4	Chi phí bảo hiểm xây lắp	21.600.698	21.600.698
V	CHI PHÍ GD 2		
1	Chi phí xây dựng	15.231.746.000	15.231.746.000
	TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ (làm tròn)		60.245.306.000

Nguồn: CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

❖ **Kế hoạch kinh doanh**

Khi khu du lịch Casa Marina Resort đi vào hoạt động thì nguồn thu chính của khu du lịch đến từ việc kinh doanh lưu trú, kinh doanh spa và kinh doanh bar bãi biển.

Khu du lịch sẽ thu hút các khách hàng có mức thu nhập trên trung bình đến thuê phòng nghỉ. Dự kiến công suất cho thuê phòng đối với dịch vụ kinh doanh lưu trú năm đầu là 40%; năm thứ 2 là 50%; năm thứ 3 là 60%; năm thứ 4 trở đi là 65% là hoàn toàn có thể đạt được. Giá cho thuê phòng thường là 600.000 đ/phòng ngày và đêm là có thể cạnh tranh được. Điểm dịch vụ du lịch này còn làm thêm nhà nghỉ Bungalow riêng biệt dùng cho gia đình đến tham quan nghỉ dưỡng dài ngày tại đây số lượng phòng là có sự tính toán, lựa chọn đối tượng phục vụ là khách hàng có yêu cầu phục vụ cao như các doanh nhân, chuyên gia và người nước ngoài.

Bên cạnh đó, khu du lịch còn mở rộng để khai thác thêm dịch vụ spa và bar bãi biển từ lượng khách hàng lưu trú để tăng thêm nguồn thu cho nhà đầu tư.

Bảng 38: Kế hoạch kinh doanh dự kiến của dự án Resort Casa Marina

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

Năm tài chính	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
TỔNG DOANH THU	616.597	1.192.047	1.488.979	1.686.879	1.768.722	1.854.659	1.944.891	2.039.636	2.139.118	2.243.574
TỔNG CHI PHÍ KINH DOANH	123.319	238.409	297.796	337.376	353.744	370.932	388.978	407.927	427.824	448.715
TỔNG LỢI NHUẬN GỘP	493.277	953.637	1.191.183	1.349.503	1.414.978	1.483.727	1.555.913	1.631.709	1.711.294	1.794.859
CHI PHÍ KHÁC										
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.593	8.880	11.092	12.567	13.176	13.817	14.489	15.195	15.936	16.714
Chi phí ngân viên	168.646	177.078	185.932	195.229	204.990	215.239	226.001	237.301	249.167	261.625
Chi phí quảng cáo và truyền thông	19.686	38.059	47.539	53.857	56.471	59.214	62.095	65.120	68.296	71.631
Chi phí bảo trì tài sản và điện	109.587	113.970	118.529	123.270	128.201	133.329	138.662	144.209	149.977	155.976
Chi phí khác	2.528	4.887	6.105	6.916	7.252	7.604	7.974	8.363	8.770	9.199
TỔNG CHI PHÍ KHÁC	305.040	342.875	369.197	391.839	410.090	429.204	449.222	470.188	492.146	515.145
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO	188.237	610.762	821.986	957.663	1.004.888	1.054.523	1.106.691	1.161.521	1.219.148	1.279.714
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY	138.237	550.762	751.986	887.663	934.888	984.523	1.036.691	1.091.521	1.149.148	1.209.714
Lãi suất và chi phí tài chính	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000	125.000
Phí thuê đất	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	- 1.763	410.762	611.986	747.663	794.888	844.523	896.691	951.521	1.009.148	1.069.714

Năm tài chính	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
THUẾ	-	90.368	134.637	164.486	174.875	185.795	197.272	209.335	222.013	235.337
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	- 1.763	320.395	477.349	583.178	620.013	658.728	699.419	742.187	787.135	834.377

Nguồn: CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

❖ Hiệu quả dự án

STT	Tiêu chí	Giá trị
1	NPV (VNĐ)	118.130.267.042
2	IRR	20%
3	WACC	10,45%

❖ Kết luận

Dự án đầu tư dịch vụ du lịch Casa Marina Resort là một dự án có quy mô nhỏ, tuy nhiên cũng góp phần cung cấp các dịch vụ cần thiết trong bối cảnh kinh tế ngày càng phát triển, nhu cầu hưởng thụ vật chất của người dân ngày càng cao, góp phần phát triển du lịch trên tuyến Quy Nhơn – Sơn Cầu. Nhiều năm qua, chủ đầu tư đã cố gắng theo đuổi ý tưởng thực hiện dự án, cùng với đơn vị tư vấn thiết kế tích cực tìm kiếm các giải pháp quy hoạch hợp lý để triển khai có hiệu quả các tiềm năng và lợi thế sẵn có của địa điểm.

Cùng với các dự án trong khu vực, dự án này sẽ góp phần làm tăng thêm lợi thế so sánh về tiềm năng và thế mạnh cạnh tranh của tuyến dịch vụ du lịch Quy Nhơn – Sơn Cầu, thúc đẩy việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự án được nghiên cứu và thiết kế theo phương châm hòa hợp với cảnh quan môi trường thiên nhiên. Dịch vụ du lịch Casa Marina Resort chắc chắn góp phần thúc đẩy phát triển lĩnh vực dịch vụ du lịch tuyến Quy Nhơn – Sơn Cầu nói riêng và thành phố Quy Nhơn nói chung.

5. Tăng vốn CTCP Viet Golden Farm

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng:	50.000.000.000 đồng
Mục đích sử dụng vốn:	Góp đủ số vốn đã đăng ký
Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Viet Golden Farm
Giấy CNKD:	0313268439 đăng ký lần đầu ngày 25/5/2015, thay đổi lần thứ 1 ngày 27/08/2015 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề KD:	Chăn nuôi bò thịt, trồng trọt và các hoạt động dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động sản xuất nông nghiệp.
Địa chỉ:	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại:	(84.8) 6268 0680
Vốn điều lệ:	100.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu hiện tại theo đăng ký của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	51% (Tương đương: 5.100.000 cổ phiếu);
Tỷ lệ sở hữu thực góp của Công ty Cổ phần Bamboo Capital tính đến 02/03/2016:	1,6% (Tương đương với số tiền thực góp là 1.614.845.983 VNĐ) ²
Tỷ lệ sở hữu sau phát hành dự kiến của Công ty Cổ phần Bamboo Capital:	51% (Tương đương: 5.100.000 cổ phiếu)
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Trần Sỹ Thiên Chức vụ: Tổng Giám đốc

❖ Hoạt động kinh doanh

Đánh giá cao tiềm năng to lớn của thị trường chăn nuôi bò thịt từ nhu cầu tiêu dùng tăng cao, và mức lợi nhuận hấp dẫn từ việc đầu tư trang trại nhập bò giống, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã đầu tư sở hữu 51% Công ty Việt Golden Farm (VGF). VGF đã triển khai hợp tác dự án tại Lào thông qua liên kết với Công ty Mê Kông sẽ gia công việc nuôi dưỡng và chăm sóc đàn bò sinh sản với quy mô dự kiến 1.500 con. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến vào khoảng 43 tỷ và hoàn vốn sau năm sau thứ 6, với tỷ suất sinh lợi là 31%. Hiện tại VGF đã hoàn tất xây chuồng trại, chuẩn bị nguồn thức ăn và trong tháng 1/2016 sẽ chính thức nhập 200 con bò giống thụ tinh nuôi thử nghiệm và sau đó tăng đàn bò thêm 1.500 con vào năm 2016. Ngoài ra, VGF cũng đang trong quá trình xúc tiến xin cấp phép đầu tư trang trại chăn nuôi bò thịt và bò sinh sản với quy mô tổng đàn 10.000 con tại Lạng Sơn.

² Căn cứ theo Giấy xác nhận góp vốn điều lệ số 01/2016-GXN của Công ty Cổ phần Viet Golden Farm ngày 02/03/2016.

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015

Bảng 39: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Viet Golden Farm

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	2015
1	Doanh thu thuần	-
3	Giá vốn hàng bán	-
6	Chi phí bán hàng và quản lý	64.719.648
7	Lợi nhuận trước thuế	(64.696.420)
8	Lợi nhuận sau thuế	(64.696.420)

Nguồn: BCTC 2015 CTCP Viet Golden Farm

❖ Kế hoạch kinh doanh 2016

Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh của CTCP Viet Golden Farm giai đoạn 2016 - 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	2016	2017	2018
1	Doanh thu bán hàng	98.000.000.000	127.400.000.000	165.620.000.000
3	Lợi nhuận gộp	9.016.000.000	11.720.800.000	15.237.040.000
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.700.440.000	11.310.572.000	14.703.743.600
5	Thuế TNDN	1.740.088.000	2.262.114.400	2.940.748.720
6	Lợi nhuận sau thuế	6.960.352.000	9.048.457.600	11.762.994.880

Nguồn: CTCP Viet Golden Farm

6. Đầu tư M&A

Trong vòng 5 năm qua, hoạt động Mua bán và Sáp nhập (M&A) ở Việt Nam đã và đang gia tăng nhanh chóng cả về số lượng và giá trị, và có lý do để tiếp tục tin tưởng vào tương lai khả quan của hoạt động M&A. M&A là phương thức các doanh nghiệp thường sử dụng để mở rộng quy mô, thị phần và chiếm lĩnh thị phần một cách nhanh nhất, giảm thiểu rủi ro so với thành lập doanh nghiệp mới. Việt Nam hiện là một điểm đến đầu tư hấp dẫn với tiềm năng tăng trưởng GDP nhanh chóng, dân số trẻ, dân số tăng cùng với nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống, mức thu nhập khả dụng tăng nhanh, môi trường đầu tư thuận lợi với chi phí thấp và tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng bất chấp những vấn đề vĩ mô và sự cạnh tranh ngày càng cao trong việc thu hút vốn đầu tư trong khu vực.

Công ty Cổ phần Bamboo Capital lựa chọn chiến lược M&A tham gia đầu tư vốn theo hình thức chi phối toàn diện (tỷ lệ sở hữu trên 50%) vào các công ty con có quy mô vừa và nhỏ nhưng thâm niên ở nhiều ngành nghề lĩnh vực sản xuất và thương mại như sản xuất đồ gỗ, khai thác đá, chăn nuôi nông nghiệp và thương mại phân phối. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Bamboo Capital cũng không bỏ qua cơ hội sự hồi phục của thị trường bất động sản đầu tư vào các dự án tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản thương mại và bất động sản du lịch. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đang có kế hoạch nhắm tới các ngành nghề khác như (i) sản xuất kinh doanh Cà phê; (ii) sản xuất lắp ráp ô tô; (iii) sản xuất và kinh doanh nông sản v.v. . Theo đó, Công ty Cổ phần Bamboo Capital dự kiến lựa chọn các doanh nghiệp sau đại diện cho các ngành cụ thể như sau:

Bảng 41: Danh mục đầu tư M&A dự kiến của CTCP Bamboo Capital trong năm 2016

Đơn vị tính: VND

TT	Ngành	Doanh nghiệp	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất ô tô	CTCP Ôtô 1-5	132.500.000.000
2	Đầu tư các doanh nghiệp sản xuất chế biến và kinh doanh nông sản	CTCP Thành Vũ Tây Ninh	180.000.000.000
3	Đầu tư doanh nghiệp thu mua, chế biến và kinh doanh cà phê xuất khẩu	Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt	40.000.000.000
	Tổng		352.500.000.000

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

6.1 Công ty Cổ phần Ô tô 1-5

❖ Thông tin chung

Mục đích sử dụng vốn:	Mua cổ phần doanh nghiệp	
Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Ô tô 1-5	
Giấy CNKD:	0104755742	
Ngành nghề KD:	Sản xuất xe có động cơ	
Địa chỉ:	Tổ 53, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội	
Số điện thoại:	(04) 38835149	Fax: (04) 38834115
Vốn điều lệ:	97,5 tỷ đồng	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông PHẠM ĐỨC DŨNG	

❖ Triển vọng của thương vụ

Vị thế của Công ty Cổ phần Ô tô 1-5 trong ngành

Công ty Cổ phần ô tô 1-5 là đơn vị có bề dày truyền thống. Ngày nay Công ty Cổ phần ô tô 1-5 với đội ngũ cán bộ công nhân viên là những thợ lành nghề, những kỹ sư, cử nhân, tiến sỹ, những chuyên gia về chế tạo máy, cơ khí ô tô...v.v. với gần 30 ha diện tích nhà xưởng, trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, hệ thống đại lý phân phối sản phẩm khắp ba miền Bắc, Trung, Nam. Công ty có hệ thống nhà xưởng liên hoàn, dây chuyền công nghệ và trang thiết bị hiện đại với có khả năng sản xuất hàng năm trên 5000 ô tô, hàng trăm trạm trộn. Công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật, công nghệ và nghiên cứu đưa vào sản xuất các mẫu sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị hiếu của thị trường. Chất lượng của sản phẩm làm ra luôn được đặt lên hàng đầu và được kiểm soát nghiêm ngặt qua tất cả các công đoạn. Toàn bộ hoạt động sản xuất tại Công ty tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

Triển vọng ngành

Cơ sở hạ tầng phát triển theo hướng ưu tiên các phương tiện giao thông công cộng. Thời gian qua, việc tổ chức giao thông đã được tổ chức theo hướng xem xét ưu tiên tối đa cho các phương tiện vận tải hành khách công cộng, xe buýt hoạt động tại nhiều tuyến phố cấm ô tô; bố trí các bến, bãi tại các điểm đầu mỗi giao thông cửa ngõ Thành phố; bố trí quỹ đất và tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng vận tải hành khách công cộng (HKCC) khối lượng lớn v.v. Chính điều này đã mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất các loại xe phục vụ công cộng như ô tô 1-5.

Bên cạnh đó, việc phát triển ngành công nghiệp ô tô tại Việt Nam được hỗ trợ về tín dụng, kích cầu, phát triển thị trường. Cụ thể, các dự án đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị để sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô, lắp ráp ô tô và xe chuyên dùng của các doanh nghiệp trong nước được vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước. Với doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu trong sản xuất, xuất khẩu linh kiện, phụ tùng và xe nguyên chiếc, được hưởng chính sách tín dụng xuất khẩu theo quy định hiện hành. Ngoài ra, ngành công nghiệp ô tô tại Việt Nam cũng nhận được các ưu đãi về thuế và chính sách. Cụ thể, hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô; dự án sản xuất, lắp ráp ô tô tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Đối với các loại phụ tùng, linh kiện động cơ, hộp số, cụm truyền động, các loại phụ tùng, linh kiện sản xuất trong nước đáp ứng được yêu

cầu về chất lượng và số lượng, áp dụng thuế nhập khẩu ở mức trần các cam kết thuế quan mà Việt Nam đã tham gia theo quy định. Áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi MFN ở mức trần cam kết đối với các dòng xe ưu tiên và các dòng xe trong nước đã sản xuất được, phù hợp với Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam. Đối với các FTA khác thực hiện theo đúng cam kết.

Với những triển vọng phát triển lâu dài và vị thế đi đầu trong ngành của Công ty Cổ phần Ô tô 1-5, việc đầu tư mua lại doanh nghiệp trên của Công ty Cổ phần Bamboo Capital được kì vọng là thương vụ mang lại lợi ích dài hạn, đóng góp vào chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Bamboo Capital thành Công ty đầu tư đa ngành hàng đầu tại Việt Nam.

❖ **Kế hoạch kinh doanh 2016 – 2020**

Bảng 42: Kế hoạch sản lượng sản xuất 2016 – 2020

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch thực hiện				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Thiết bị MCT	chiếc	10	12	15	20	24
+	Trạm asphalt	"	07	8	10	14	16
+	Trạm trộn BTXM, BT nhẹ	"	03	04	05	06	08
2	Ôtô các loại		500	1000	1500	1800	2000
+	Xe buýt	"	420	750	1200	1450	1600
+	Xe khách	"	80	250	300	350	400

Nguồn: CTCP Ô tô 1-5

Bảng 43: Kế hoạch SXKD của CTCP Ô tô 1-5 giai đoạn 2016 – 2020

Đơn vị: Triệu VNĐ

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.020.000	2.226.400	3.666.300	4.844.840	5.926.677
Giá vốn hàng	867.000	1.892.440	3.189.681	4.215.011	5.096.942
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.000	333.960	476.619	629.829	829.735
Chi phí tài chính	30.351	60.701	91.052	136.578	204.867
Chi phí bán hàng	15.016	19.521	25.377	32.991	42.888
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.582	30.657	39.854	51.811	67.354
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	84.051	223.080	320.335	408.450	514.626
Tổng LN kế toán trước thuế	84.051	223.080	320.335	408.450	514.626
Thuế TNDN	16.810	44.616	64.067	81.690	102.925

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
LN sau thuế TNDN	67.241	178.464	256.268	326.760	411.701

Nguồn: CTCP Ô tô 1-5

6.2 Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh

❖ Thông tin chung

Mục đích sử dụng vốn:	Mua cổ phần doanh nghiệp	
Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh	
Giấy CNKD:	3900682495 đăng ký lần đầu ngày 18/5/2009 thay đổi lần thứ 5 ngày 23/3/2015	
Ngành nghề KD:	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ sắn	
Địa chỉ:	Tổ 7, khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	
Số điện thoại:	(84.6) 6387 8876	Fax: (84.6) 6387 8885
Vốn điều lệ:	125.000.000.000 đồng	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Hồ Công Bảo	Chức vụ: Giám đốc

❖ Triển vọng thương vụ

Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh (TVTN) là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế biến tinh bột sắn, tinh bột sắn biến tính, sắn lát và các mặt hàng nông sản khác và kinh doanh mua bán vật tư thiết bị ngành tinh bột. TNTN là đơn vị xuất sắc tách ra từ Công ty Cổ phần Thành Vũ, thừa hưởng những thành tựu và công nghệ từ đơn vị chủ quản cũ. Hiện nay TVTN là công ty duy nhất tại Việt Nam sản xuất tinh bột sắn xuất khẩu sang thị trường Nhật- một trong những thị trường khắt khe trên thế giới. Tổng công suất hiện tại của TVTN là 50,000 tấn sản phẩm/năm, năng lực sản xuất của nhà máy có thể khai thác tối đa là 180,000 tấn/năm; công suất chế biến tinh bột sắn biến tính là 30,000 tấn sản phẩm/năm, tương ứng doanh thu hàng năm từ 15-25 triệu USD.

Đặc biệt, TVTN là công ty có hệ thống xử lý nước thải bio-gas theo tiêu chuẩn, cơ chế phát triển sạch CDM (Clean Development Mechanism) đạt tiêu chuẩn môi trường. Hệ thống xử lý hoàn toàn lượng nước thải qua quá trình chế biến, tạo nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất, đồng thời bán chứng chỉ giảm phát thải từ việc thu lượng khí CO2 phát sinh.

❖ Kế hoạch kinh doanh 2016 – 2020

Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh của CTCP Thành Vũ Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng doanh thu	714.879	877.250	987.938	1.108.067	1.212.888
Chi phí vốn hàng bán	635.063	750.243	842.926	929.711	1.017.889

	2016	2017	2018	2019	2020
Chi phí bán hàng	11.103	15.213	17.362	17.663	18.966
Phí hành chính	5.921	8.113	9.260	9.420	10.115
Chi phí tài chính	19.738	13.376	15.013	16.548	18.107
Trong đó: Chi phí lãi vay	19.738	13.376	15.013	16.548	18.107
Lợi nhuận trước thuế	43.053	90.305	103.376	134.725	147.811
Thuế TNDN (20%)	8.611	18.061	20.675	26.945	29.562
Lợi nhuận sau thuế	34.443	72.244	82.701	107.780	118.249

Nguồn: CTCP Thành Vũ Tây Ninh

6.3 Công ty TNHH XNK Cà Phê Đà Lạt

❖ **Thông tin chung**

Mục đích sử dụng vốn: Mua cổ phần doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Công ty TNHH XNK Cà Phê Đà Lạt**

Giấy CNKD: 5801278408, đăng ký lần đầu ngày 16/07/2015 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng

Ngành nghề KD: Sản xuất kinh doanh cà phê

Địa chỉ: Số 115 quốc lộ 20, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (84.6) 3384 1376 Fax: (84.6) 3384 1018

Vốn điều lệ: 61.818.296.867 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Nam Chức vụ: Giám đốc

❖ **Kế hoạch kinh doanh 2016-2018**

Bảng 45: Kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt giai đoạn 2016 – 2018

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	67.000	80.000	100.000
Tổng doanh thu	1.077.000	1.615.500	2.154.000
Tổng Chi phí	1.065.000	1.602.000	2.135.000
LN trước thuế	12.000	13.500	19.000

Nguồn: Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt

❖ **Triển vọng của thương vụ**

Vị thế của Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt trong ngành

Công ty XNK cà phê Đà Lạt (tiền thân là Vinacafe Đà Lạt) là một đơn vị duy nhất trực thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam đóng chân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tỉnh cao nhất của vùng đất Tây Nguyên và là một trong những vùng cà phê trọng điểm của cả nước chỉ đứng sau tỉnh DakLak với sản lượng cà phê xuất khẩu trên 400.000 tấn nhân/năm (trong đó có trên 50.000 tấn cà phê Arabica). Với các lợi thế sẵn có: vùng nguyên liệu ổn định, nhà máy, kho hàng, máy móc thiết bị hiện đại tối tân (với công suất chế biến xuất khẩu trên 60.000 tấn/năm cà phê chất lượng cao) cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, Vinacafe Đà Lạt đã từng bước khẳng định vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường trong nước và quốc tế và là đơn vị xuất khẩu chính, lớn nhất của Tổng công ty cà phê Việt Nam với sản lượng trên 100.000 tấn/năm. Hiện nay Tổng công ty đang quản lý trên 30.000 ha vườn cà phê kinh doanh, với sản lượng trên 100.000 tấn cà phê nhân. Đây là nguồn nguyên liệu rất lý tưởng cho Vinacafe Đà Lạt chế biến xuất khẩu đặc biệt là cà phê chất lượng cao. Cùng hơn 20 năm kinh nghiệm trong

chế biến và xuất khẩu cà phê Vinacafe Đà Lạt luôn đổi mới và phát triển để chế biến ra những sản phẩm cà phê chất lượng cao đáp ứng và đảm bảo được các yêu cầu khó tính nhất của các khách hàng trong và ngoài nước. Hiện tại các sản phẩm cà phê của Vinacafe Đà Lạt đã xuất khẩu và có mặt tất cả các thị trường: Mỹ, EU, Đức, Pháp, Anh, Thụy Sĩ, Hà Lan, Nga, Nhật, Trung Đông...

Triển vọng ngành

Bên cạnh đó, còn có các yếu tố khác quan khiến triển vọng phát triển của Công ty TNHH XNK Cà phê Đà Lạt khả quan hơn. Bộ Tài Chính đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh cafe có những ưu đãi về thuế, thuê đất, sử dụng đất và gia hạn vay tín dụng xuất khẩu cho mặt hàng Cà phê. Cụ thể, đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (trong đó có đất trồng Cà phê) được Nhà Nước cho thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất. Quy định về nộp tiền thuê đất, chính sách ưu đãi về miễn tiền thuê đất với mức ưu đãi (miễn 3 năm, 7 năm, 11 năm, 15 năm, hoặc cả thời gian thuê đất tùy thuộc dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (khuyến khích đầu tư, đặc biệt khuyến khích đầu tư) được đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư (địa bàn kinh tế – xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn) theo quy định tại chính sách thu tiền thuê đất (Nghị định số 142/2005/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP của Chính phủ). Ngoài ra, các doanh nghiệp được ưu đãi về thuế GTGT. Về tạm trữ cà phê, Bộ Tài chính đã có công văn số 12545/BTC -TCDN ngày 19-9-2013 đề nghị Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ cho tạm trữ khi giá cà phê thị trường xuống dưới giá thành và giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Hiệp hội Cà phê quyết định lượng mua, phương thức mua tạm trữ theo nguyên tắc: DN thu mua cà phê để tạm trữ và chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Vốn mua cà phê tạm trữ được các ngân hàng thương mại đảm bảo cho vay với lãi suất phù hợp được Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn.

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Bảng 46: Kế hoạch sử dụng tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Mục đích đầu tư	Tổng giá trị đầu tư	Kế hoạch giải ngân
1.	Tăng vốn cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	128.000.000.000	2016
2.	Tăng vốn cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	30.000.000.000	2016
3.	Tăng vốn cho CTCP Thành Phúc	20.000.000.000	2016
4.	Góp vốn xây dựng Casa Marina Resort	30.000.000.000	2016
5.	Tăng vốn Viet Golden Farm	50.000.000.000	2016
6.	Đầu tư M&A	352.500.000.000	
6.1	<i>Đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất ô tô</i>	<i>132.500.000.000</i>	2016 - 2017
6.2	<i>Đầu tư các doanh nghiệp sản xuất chế biến và kinh doanh nông sản</i>	<i>180.000.000.000</i>	2016 - 2017
6.3	<i>Đầu tư doanh nghiệp thu mua, chế biến và kinh doanh cá phệ xuất khẩu</i>	<i>40.000.000.000</i>	2016 - 2017
	Tổng	610.500.000.000	

Nguồn: CTCP Bamboo Capital

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

I. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)

Trụ sở chính: Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3776 5929 **Fax:** (84-4) 3776 5928
Website: www.msi.com.vn

CN Hà Nội: Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3776 5929 (ext: 3240) **Fax:** (84.4) 3822 3131

CN HCM: Tầng 2, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP HCM
Điện thoại: (84.8) 3521 4299 **Fax:** (84.8) 3914 1969

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 05/04/2016, Công ty Cổ phần Bamboo Capital tiến hành đăng ký phát hành ra công chúng 61.050.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư tài chính của Công ty vào các đơn vị liên kết, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và dự án bất động sản.

Trong thời gian qua, cùng với xu hướng biến động chung của thị trường chứng khoán, giá giao dịch cổ phiếu của công ty nhiều khi thấp hơn mệnh giá. Giá giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital trong 10 phiên cuối tháng 3/2016 (từ 18/03/2016 đến 31/03/2016) là 9.150 đồng/cổ phiếu.

Mặt khác, các dự án trên đã được Công ty khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, tính khả thi cũng như lên dự toán chi phí. Tuy không thể bỏ qua các yếu tố rủi ro có thể xảy ra với bất kỳ dự án nào, nhưng Tổ chức tư vấn cho rằng các dự án Công ty đang dự định triển khai đều có tính khả thi và hiệu quả kinh tế cao, có thể mang lại doanh thu và lợi nhuận khả quan cho Công ty trong thời gian tới và thu hút sự quan tâm cao của các cổ đông và nhà đầu tư. Vì vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá khả năng thành công của phát hành là hoàn toàn khả thi.

II. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO CTCP BAMBOO CAPITAL

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Trụ sở chính : 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08. 3820 5944 **Fax:** 08. 3820 5942
Website : <http://aasc.com.vn>

PHỤ LỤC

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM BẢN CÁO BẠCH

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. Điều lệ Công ty
4. Báo cáo tài chính kiểm toán 2014
5. Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ 2015
6. Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất 2015
7. Hồ sơ tăng vốn
8. Sơ yếu lý lịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



NGUYỄN HỒ NAM

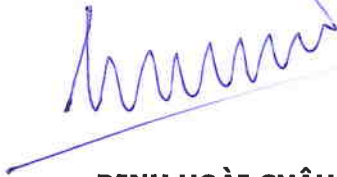
TỔNG GIÁM ĐỐC



A blue handwritten signature in cursive script.

NGUYỄN THẾ TÀI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



A blue handwritten signature in cursive script.

ĐINH HOÀI CHÂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



A blue handwritten signature in cursive script.

HOÀNG THỊ MINH CHÂU

Handwritten notes in blue ink, possibly including the word "Morgan" and some illegible scribbles.

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC HOÀN

